

Chương 11

KIẾN TRÚC HÀ LAN, TÂY BAN NHA, ĐỨC VÀ ANH THẾ KỶ XVI - XVIII

Từ thế kỷ XV đến thế kỷ XVIII, những mầm mống của chủ nghĩa tư bản đã dần hình thành và phát triển ở Châu Âu. Đây là thời kỳ nền chính trị Châu Âu có nhiều biến động phức tạp. Xung đột giữa các thế lực cũ (phong kiến) và mới (tư sản) trong nội bộ từng quốc gia và chiến tranh liên miên giữa các quốc gia với nhau đã tác động rất lớn đến nền kiến trúc. Trong số các nước Châu Âu, Hà Lan là nơi phát triển kinh tế và thương mại sớm nhất. Trong khi đó, nước Đức chìm trong loạn lạc. Tại Anh, ảnh hưởng của Giáo hội còn tương đối lớn nên sự phát triển phần nào bị hạn chế. Còn ở Tây Ban Nha, nền kinh tế chậm tiến vì bị các thế lực phong kiến kìm hãm.

Mỗi nước có một bối cảnh chính trị, xã hội và đặc điểm kiến trúc riêng, tuy còn chênh lệch về trình độ song đều có những chuyển biến để thích ứng dần với hình thức quan hệ sản xuất mới tư bản chủ nghĩa. Lúc này nền kiến trúc quân chủ Pháp và kiến trúc Phục Hưng Italia phát huy tầm ảnh hưởng ra cả Châu Âu nên cả bốn nước Hà Lan, Tây Ban Nha, Đức và Anh cũng ít nhiều chịu tác động tích cực từ hai trung tâm Khai sáng trên.

11.1. KIẾN TRÚC HÀ LAN

Hà Lan là nước có nền kinh tế và thương mại sớm phát triển ở Châu Âu. Từ cuối thế kỷ XVI trở đi, tốc độ tăng trưởng ngày một nhanh. Năm 1597, miền Bắc Hà Lan đã lật đổ ách thống trị của phong kiến Tây Ban Nha, hình thành nhà nước tư sản đầu tiên trên thế giới là Cộng hòa Liên tỉnh Hà Lan. Sang đến thế kỷ XVII quốc gia này trở thành trung tâm tư tưởng cấp tiến của giai cấp tư sản Châu Âu. Trong khi đó, miền Nam Hà Lan vẫn thuộc sự cai quản của Tây Ban Nha nên những công trình kiến trúc theo phong cách cũ như Nhà thờ Barốc vẫn tiếp tục mọc lên.

Trong thời kỳ này, miền Bắc Hà Lan không xây dựng thêm cung điện, nhà thờ lớn, những biểu tượng của sự phồn thịnh và quyền uy của chế độ phong kiến, mà tập trung vào những loại hình phục vụ cho công cuộc phát triển kinh tế và thương mại như Tòa Thị chính, Sở Giao dịch, Ngân hàng, Trụ sở Hàng hội. Bên cạnh các công trình công cộng, kiến trúc nhà ở đô thị, kiến trúc gạch dân gian của Hà Lan cũng định hình được

một phong cách riêng và đủ nội lực để duy trì bản sắc, đôi lúc còn ảnh hưởng ngược lại Pháp, Anh và Italia. Xét trên một phạm vi rộng hơn, đó là văn hóa đô thị.

Trụ sở hàng hội là một loại hình tiêu biểu cho kiến trúc đô thị Hà Lan giai đoạn Trung thế kỷ, được xây dựng khá phổ biến. Từ thế kỷ XVII trở đi, các đô thị thương nghiệp của Hà Lan được mở rộng. Các mạng lưới đường phố trở nên dày đặc hơn. Sự cạnh tranh thương mại và tính chất kinh doanh của các tuyến phố ngày một tăng, dẫn đến sự leo thang về giá đất và xu hướng phát triển theo chiều sâu của các căn nhà mặt phố theo kiểu nhà ống.

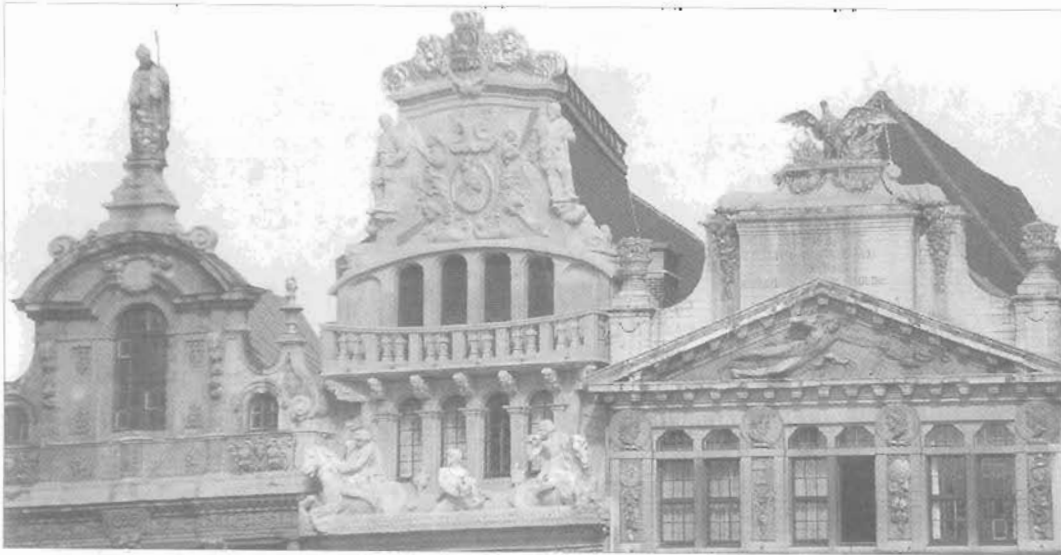


Đô thị thương nghiệp Hà Lan đầu thế kỷ XVI



Nhà ở đô thị Hà Lan

Đặc điểm dễ nhận dạng của kiến trúc nhà ở đô thị Hà Lan, ngoài mặt tiền hẹp, là những mái ngói rất dốc, đỉnh mái rất nhọn, tạo thành nhịp điệu răng cưa. Về phương diện kết cấu, các căn nhà sử dụng kèo gỗ nhẹ nhàng, thanh thoát. Về cấu trúc, tầng một là trụ sở kinh doanh, tầng hai bố trí các phòng họp, với cửa sổ lớn. Từ tầng hai trở lên, căn nhà đua ra mặt phố bằng kết cấu con sơn để tăng thêm diện tích sử dụng đồng thời tạo ra những mái che cho lối đi bộ trên hè phố. Nhìn chung, các nhà mặt phố có độ cao 3 - 4 tầng theo kiểu Gôtích, có những tác phẩm điêu khắc và các chi tiết khác trang trí đỉnh mái tạo thành tam giác sơn tường rất tỷ mỹ, tổng thể tạo nên sự phong phú, phần vinh và họa lệ cho đô thị. Về sau, ngoài cách đua con sơn, người Hà Lan còn đưa thêm thức cột vào mặt đứng căn nhà và nhấn mạnh những phân vị ngang.



Chi tiết đỉnh mái của trụ sở hàng hội Hà Lan

Tòa Thị chính cũng có phong cách tương tự như trụ sở hàng hội với mặt đứng chính có hình tam giác trên mái. Trong phạm vi tam giác đỉnh mái này, các kiến trúc sư bố trí những ban công và họa tiết trang trí viền quanh, còn trên mái có những tháp nhọn nhô lên. Từ cửa chính dạng cuốn vòm có một hành lang lớn xuyên suốt toàn nhà dẫn vào một sân trong hoặc thông sang phố bên kia.

Tòa Thị chính ở Gunda (1449 - 1459) là ví dụ tiêu biểu cho công trình loại này, với những cột thức trang trí trên nền gạch đỏ, cửa sổ có khung, góc nhà ốp đá trắng, các tầng được phân vị rõ bởi các gờ đắp và có nhiều chi tiết điêu khắc trang trí trên mặt đứng, nhất là diện tam giác trên mái.

Đến nửa sau thế kỷ XVI, Tòa Thị chính có những biến đổi lớn, thể hiện ở sự phát triển theo chiều ngang, chỉ được xây cất trên những đường phố rộng, hoặc hướng ra những quảng trường lớn, có tính đến yếu tố tầm nhìn, cảnh quan và tính chất phục vụ quảng đại quần chúng của công trình.

Tòa Thị chính Antwerp - Bỉ (1561 - 1565) là công trình đại diện cho xu thế này do KTS Cornelius Floris de Vriendt (1514 - 1575) thiết kế. Tòa nhà gồm 4 tầng. Tầng 1 được ốp đá mảng lớn có tác dụng làm bệ đỡ, tôn các tầng trên được ốp đá nhỏ hơn. Sự phân chia mặt đứng rất rõ nét với các cột kép theo chiều đứng và các gờ tầng theo phương ngang với tỷ lệ hài hòa. Giữa các ô đó là những cửa sổ ô kính lớn biểu hiện tính rộng rãi, khoáng đạt. Phong cách tam giác sơn tường đặc trưng Hà Lan vẫn còn hiện diện ở đây. Toàn bộ công trình mang tính chất kỷ niệm rất có giá trị.



Tòa Thị chính Antwerp - Bỉ (1561 - 1565)

Ở Hà Lan trong thế kỷ XVII và XVIII còn có sự đóng góp của kiến trúc cổ điển chủ nghĩa dưới ảnh hưởng của Triết học Duy lý Châu Âu. Đặc điểm nổi bật của loại hình này là sự giản khiết của hình khối, sự phát triển công trình theo chiều ngang, sự sử dụng hạn chế, có chọn lọc của các chi tiết trang trí và sự tổ hợp mặt đứng bởi nhiều hàng cột kép. Phong cách tam giác sơn tường không còn được sử dụng nữa mà chú trọng nhiều đến tính cổ điển thể hiện ở vật liệu gạch đỏ xây tường, tường có cột ở góc và khuôn cửa sổ ốp đá trắng. Sự giản tiện đã đem lại cho công trình những đường nét tươi vui, màu sắc sáng sủa có tính thẩm mỹ cao và làm giảm đáng kể giá thành xây dựng.

Tuy chỉ là một nước nhỏ song Hà Lan lại là nước sớm phát triển và phát triển cao, là trung tâm kinh tế và đầu mối hàng hải của cả Châu Âu. Về chính trị, đây là nơi hình thành nhà nước tư sản đầu tiên trên thế giới. Về tôn giáo, cuộc cách mạng Hà Lan đã đem lại sự tự do tư tưởng nhất định cho giáo dân. Về kiến trúc, Hà Lan không chỉ tiếp thu những nét tinh túy của Pháp, Anh, Italia mà còn phát huy ảnh hưởng của riêng mình đến những quốc gia láng giềng.

11.2. KIẾN TRÚC TÂY BAN NHA

Đến cuối thế kỷ XV, Tây Ban Nha đã đẩy lùi được các thế lực Hồi Giáo ngoại bang ra khỏi bờ cõi. Đây là cơ sở để hình thành nên một nhà nước Thiên chúa giáo thống nhất. Nửa đầu thế kỷ XVI, Tây Ban Nha tiến hành quá trình mở rộng lãnh thổ bằng cách đánh chiếm các quốc gia láng giềng Châu Âu như Pháp, Italia, Hà Lan và xâm lược Châu Mỹ La tinh, áp đặt ách thống trị thực dân lên một loạt quốc gia từ Mexico đến Argentina. Tuy vậy, khác với Hà Lan, yếu tố tư bản chủ nghĩa chưa hình thành ở Tây Ban Nha. Tại đây, ảnh hưởng của Giáo hội vẫn còn nặng nề. Sự cấu kết của tầng lớp quý tộc phong kiến và các thế lực phản động Thiên Chúa giáo là lực cản cho sự phát triển tư bản chủ nghĩa.

Bối cảnh xã hội như vậy đã để lại dấu ấn đến nền kiến trúc Tây Ban Nha trong một giai đoạn lịch sử khá dài, với những đặc điểm chính:

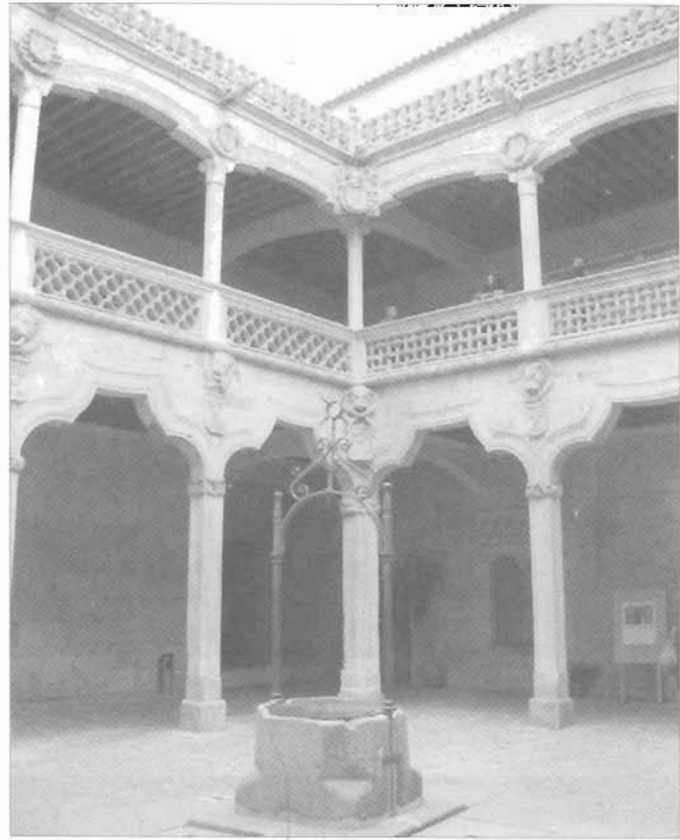
- Kiến trúc cung đình rất lớn;
- Nhiều nhà thờ Gôtích được xây dựng dù rằng ở các nước khác phong cách Gôtích đã lỗi thời, suy thoái;
- Sự kết hợp kiến trúc thế tục (các loại hình nhà khách, nhà trọ, trường học, nhà ở dân gian), kiến trúc Hồi giáo, kiến trúc Gôtích và Văn nghệ Phục hưng đã tạo nên phong cách Tây Ban Nha với thuật ngữ "Thợ bạc" - "Estilo Plateresque";
- Kiến trúc nhà thờ Barốc được đẩy lên một cấp độ mới là Siêu Barốc (Super Baroque), là các căn cứ của Jesus giáo đoàn.

Nhà ở thành phố và kiến trúc thế tục là một nét đặc trưng của kiến trúc Tây Ban Nha. Đây là loại hình nhà ở khép kín có sân trong, sân trong có bể nước, bể phun, trồng nhiều hoa, cây cảnh để hạ nhiệt do khí hậu Địa Trung Hải khá nóng bức. Các ngôi nhà phần lớn có hai tầng, tường gạch dày chịu lực, đôi khi có cả kết cấu gỗ, với mái dốc bốn mái. Sân trong có hành lang bao quanh với hàng cột mảnh mai, giữa hai cột có cuốn vòm chạy liên tục



*Dinh thự Casa de las Conchas
ở Salamanca (1475 – 1483)*

với lan can gỗ. Ở miền Nam Tây Ban Nha, do ảnh hưởng của kiến trúc Hồi giáo Bắc Phi, nhà ở của người giàu còn ốp gạch men sứ Ả-rập. Điều này thể hiện rất rõ trong kiến trúc đình thự Casa de las Conchas ở Salamanca (1475 – 1483) với sự trang trí rất tinh xảo trên các mặt tường và các khuôn cửa sổ.



Sân trong của Casa de las Conchas

Cung điện Escorial (1559 – 1584) là công trình đáng chú ý vì khác với các cung điện khác, Escorial không mang tính bản địa mà vay mượn phong cách ngoại lai (Phục hưng Italia). Cung điện này cách Madrid 48 km về phía Tây Bắc, là một tòa nhà đồ sộ với kích thước theo hai chiều Bắc - Nam và Đông - Tây tương ứng là 204m và 160m.

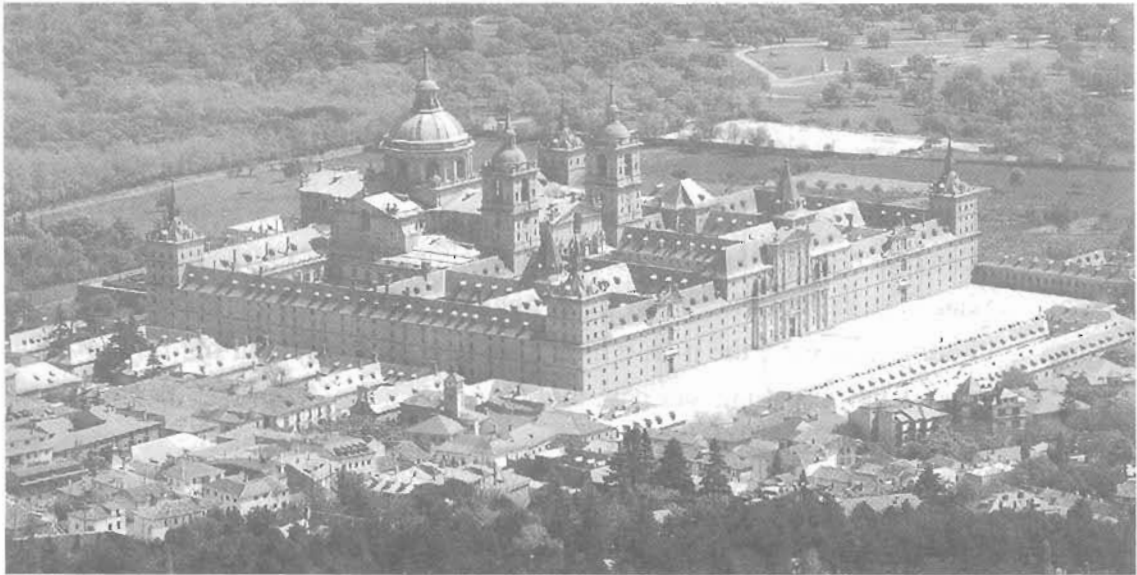
Đây là công trình ghi lại chiến công đánh thắng quân đội Pháp và là nơi đặt lăng mộ Hoàng tộc. Cung điện được xây toàn bằng đá hoa cương. Lúc đầu, theo sự chỉ đạo của nhà vua là phải "Tạo ra một không khí trang nghiêm, cao thượng mà không ngạo mạn, tôn quý mà không màu mè", thể hiện ở hình khối đơn giản, rất ít chi tiết trang trí. Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng sau này, tiêu chí trên không được thực hiện, mà công trình lại mang vẻ khoa trương và lộng lẫy. Tuy nhiên, hình dáng tổng thể vẫn được tôn trọng, với sáu lầu gác và nhất là vòm mái nhà thờ rất nổi bật (đỉnh mái cao tới 95 m).

Cung điện do hai KTS danh tiếng đương thời là Juan Bautista de Toledo (1515-1567) và Juan de Herrera (1530-1597) thiết kế, sau khi hoàn tất đã làm Châu Âu kinh ngạc vì kích thước và sự cầu kỳ trong việc trang trí và được so sánh ngang hàng với Cung điện Versailles của Pháp.

Cung điện Escorial bao gồm 6 bộ phận: Khu ở của Nhà vua, Khu lăng mộ, Nhà thờ chủ thập Hy Lạp, Tu viện, Học viện và nhà thờ Thần học và một sân trong lớn. Ngoài ra còn có 16 sân trong khác có quy mô nhỏ hơn. Các không gian được nối kết bởi hệ thống hành lang có chiều dài tổng cộng lên tới 16 km.

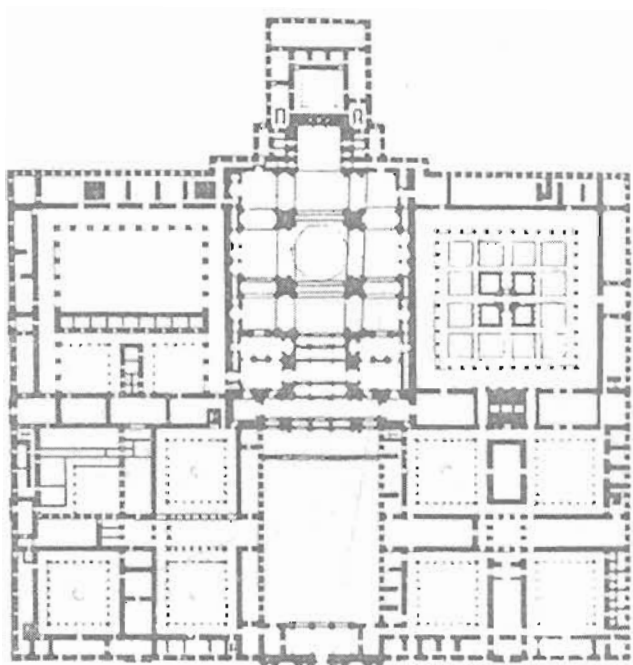


Cung điện Escorial (1559 – 1584)



Toàn cảnh Cung điện Escorial (1559 – 1584)

Thành công trước hết của công trình là ở bố cục mặt bằng, thể hiện tính nghiêm túc và sự hợp lý công năng (các phòng có chức năng gần nhau được bố trí thành một cụm), phân khu rõ ràng. Vai trò của các sân trong, ngoài việc điều tiết mối liên hệ không gian, làm không gian có sự biến đổi phong phú, còn tăng cường chiếu sáng cho các phòng quan trọng như sảnh, phòng ăn, thư viện, ...



Mặt bằng Cung điện Escorial

Escorial còn nổi tiếng với cách bài trí không gian nội thất rất ấn tượng, với những tác phẩm hội họa được vẽ trực tiếp trên các khoang tường và ô trần cùng với nhiều bức điêu khắc và các đồ trang trí thủ công mỹ nghệ tinh xảo.



Nội thất Thư viện trong Cung điện Escorial



Nội thất phòng trưng bày tranh trong Cung điện Escorial

Hoàng cung Tây Ban Nha ở Madrid (1738 – 1764) là một đối trọng của cung điện Escorial. Song khác với Escorial, sự kết hợp của phong cách Siêu Barốc và kiến trúc cung đình Pháp đã thổi một làn gió cổ điển chủ nghĩa cho Cung điện Hoàng gia. Đây là một tác phẩm kiến trúc kinh điển, có hình dáng mặt bằng gần vuông với một sân trong rất lớn kích thước vuông 120 m × 120 m. Các phòng lớn được bố trí liên tục và nối kết bằng hành lang trong. Tổng thể công trình rất chặt chẽ, đăng đối và hoàn chỉnh. Dấu ấn của kiến trúc cung đình Pháp được thể hiện rõ qua sự tái hiện phong cách Versailles, rất tráng lệ, được phân đoạn rõ ràng theo chiều cao và được nhấn mạnh vào các khối ở giữa.



Hoàng cung Tây Ban Nha ở Madrid (1738 – 1764)



*Nội thất
phòng Khán tiết của
Cung điện Hoàng gia
Madrid*



Nhà thờ Santiago de Compostela (1660 – 1738)

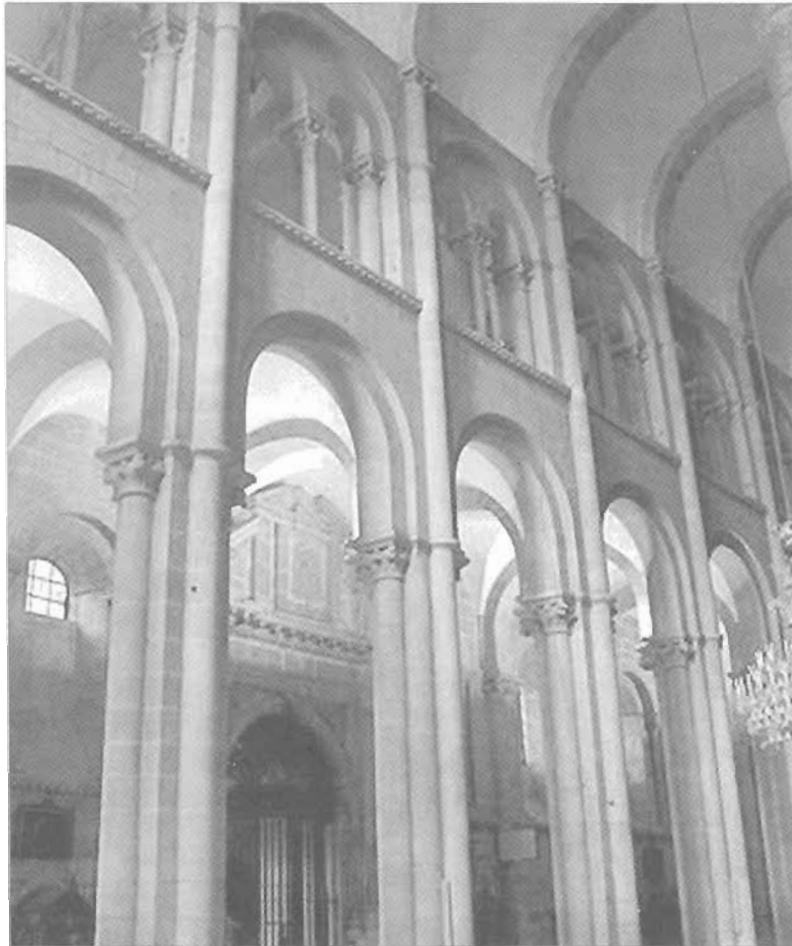
Thế kỷ XVII – XVIII đánh dấu thời đại hoàng kim của kiến trúc nhà thờ Baróc tại Tây Ban Nha. Dưới sự chỉ đạo của Jesus giáo đoàn, nhiều nhà thờ Baróc được xây cất. Đặc điểm chung của các nhà thờ này là mặt bằng chữ thập La Tinh, luôn có một đôi tháp chuông ở phía Tây. Phần tháp chuông hoàn toàn mang phong cách Baróc trong tổng thể bố cục Gôtích. Các cột, hốc tường, gờ cuốn được làm đứt gãy, lồi lõm không theo một thể thức thông thường nhằm phát huy hiệu quả ánh sáng và bóng đổ. Điển hình cho phong cách này là nhà thờ Santiago de Compostela hoàn tái năm 1738.



Nội thất Nhà thờ Santiago de Compostela

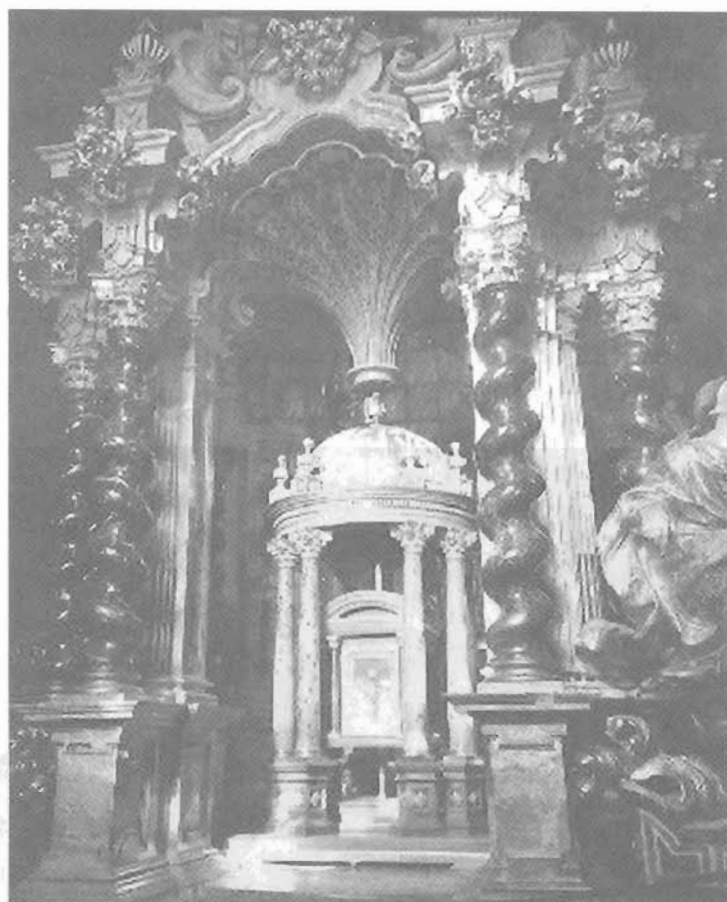
Đến nửa sau thế kỷ XVIII, kiến trúc Baróc phát triển đến một thái cực mới gọi là siêu Baróc (Super Baroque). Phong cách mới này sử dụng rất nhiều chi tiết trang trí rườm rà tạo nên một cục diện hỗn loạn, bất ổn, chen lấn nhau, không tuân theo một trình tự nào. Các cột theo thể thức uốn vặn, có thể có nhiều đầu cột tạo cảm giác rất "động". Nội thất phòng Thánh khí Sacristy de la Cartuja (1727 – 1764) thể hiện rất rõ những đặc điểm trên.

Thế kỷ XVII – XVIII đánh dấu thời đại hoàng kim của kiến trúc nhà thờ Baróc tại Tây Ban Nha. Dưới sự chỉ đạo của Jesus giáo đoàn, nhiều nhà thờ Baróc được xây cất. Đặc điểm chung của các nhà thờ này là mặt bằng chữ thập La Tinh, luôn có một đôi tháp chuông ở phía Tây. Phần tháp chuông hoàn toàn mang phong cách Baróc trong tổng thể bố cục Gôtích. Các cột, hốc tường, gờ cuốn được làm đứt gãy, lồi lõm không theo một thể thức thông thường nhằm phát huy hiệu quả ánh sáng và bóng đổ. Điển hình cho phong cách này là nhà thờ Santiago de Compostela hoàn tất năm 1738.



Nội thất Nhà thờ Santiago de Compostela

Đến nửa sau thế kỷ XVIII, kiến trúc Baróc phát triển đến một thái cực mới gọi là siêu Baróc (Super Baroque). Phong cách mới này sử dụng rất nhiều chi tiết trang trí rườm rà tạo nên một cục diện hỗn loạn, bất ổn, chen lấn nhau, không tuân theo một trình tự nào. Các cột theo thể thức uốn vặn, có thể có nhiều đầu cột tạo cảm giác rất "động". Nội thất phòng Thánh khí Sacristy de la Cartuja (1727 – 1764) thể hiện rất rõ những đặc điểm trên.



Nội thất phòng Thánh khí Sacristy de la Cartuja (1727 – 1764)

11.3. KIẾN TRÚC ĐỨC

Suốt hai thế kỷ XVI - XVII, nước Đức luôn ở trong tình trạng bất ổn do nội chiến. Sau sự thất bại của cuộc cách mạng nhân dân nửa đầu thế kỷ XVI, quân đội các nước láng giềng tiến vào thôn tính nước Đức. Cuộc chiến tranh kéo dài trên 30 năm này dẫn đến cục diện nước Đức bị chia thành 296 quốc gia nhỏ. Mỗi thế lực phong kiến cát cứ một vùng, tổng số có trên 1000 lãnh địa của các kỵ sỹ. Nhìn chung đây là thời kỳ suy thoái cả về mặt kiến trúc đô thị (do bị phong kiến quý tộc kìm hãm) lẫn về văn hóa (do bị giáo hội bóp nghẹt).

Trong một bối cảnh lịch sử xã hội rối ren và tư tưởng bị o bế như vậy nên tính địa phương của kiến trúc Đức là điểm dễ nhận thấy nhất. Đây đó vẫn còn tàn dư của kiến trúc thời Trung thế kỷ.

Tuy nhiên, từ đầu thế kỷ XVIII trở đi, một số nước chư hầu đã thoát khỏi cảnh bị chia rẽ, dần dần hợp nhất lại thành những quốc gia mạnh. Kiến trúc được ví với tám gương phản ánh xã hội. Xu thế thời cuộc cũng để lại dấu ấn trong phong cách kiến trúc Đức giai đoạn về sau.

Kiến trúc nhà ở thị dân đầu thế kỷ XVI có những bước phát triển mới, cố sần trong, mặt bằng bố cục tương đối tự do. Tầng dưới xây gạch, đá còn các tầng trên sử dụng kết cấu khung gỗ chèn gạch, để lộ kết cấu trên mặt đứng có tác dụng trang trí, mái rất dốc, có tầng áp mái với đỉnh rất nhọn. Những hình thức này tạo cảm giác gần gũi, thân mật, và sinh động, thể hiện tình yêu cuộc sống và sự hứng thú, quan tâm và say mê nghệ thuật kiến trúc của người dân. Đây là một loại hình nhà ở đô thị rất phổ biến và đặc trưng của Đức, tạm gọi là nhà kết cấu nửa gỗ (Half-timbered house trong tiếng Anh hay Fachwerkhaus trong tiếng Đức). Đa phần các căn nhà này do chủ nhân tự xây với sự cho phép và chịu sự giám sát của Hội đồng Thành phố. Đối với những căn nhà có tính thương mại thì kiểu thường gặp là tầng một làm cửa hàng, giao dịch còn các tầng trên để ở.



Nhà ở thị dân ở Đức

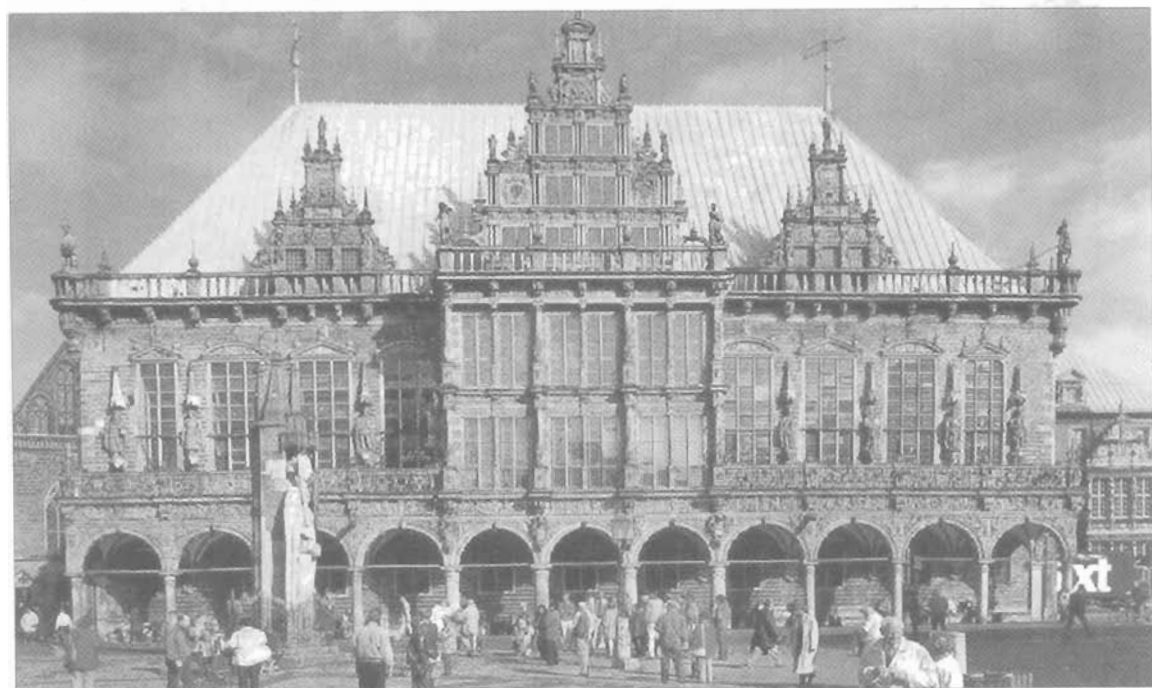


Nhà ở thị dân tại Đức với kiến trúc khung gỗ đặc trưng



Chi tiết trang trí góc nhà và gờ phân tầng nhà ở cấu trúc gỗ dân gian Đức

Các giao lộ hay các quảng trường ở những thành phố lớn thông thường là địa điểm thích hợp để đặt các Tòa Thị chính. Cấu trúc của loại nhà này không khác biệt nhiều so với nhà ở của tầng lớp trung lưu, có chăng ở sự quy củ, ngăn nắp hơn, mái nhọn hơn như những luối kiếm in lên nền trời xanh gây ấn tượng mạnh đối với du khách. Tòa Thị chính Bremen (1608 – 1620) là một công trình điển hình cho phong cách này.



Tòa Thị chính ở Bremen (1608 – 1620)

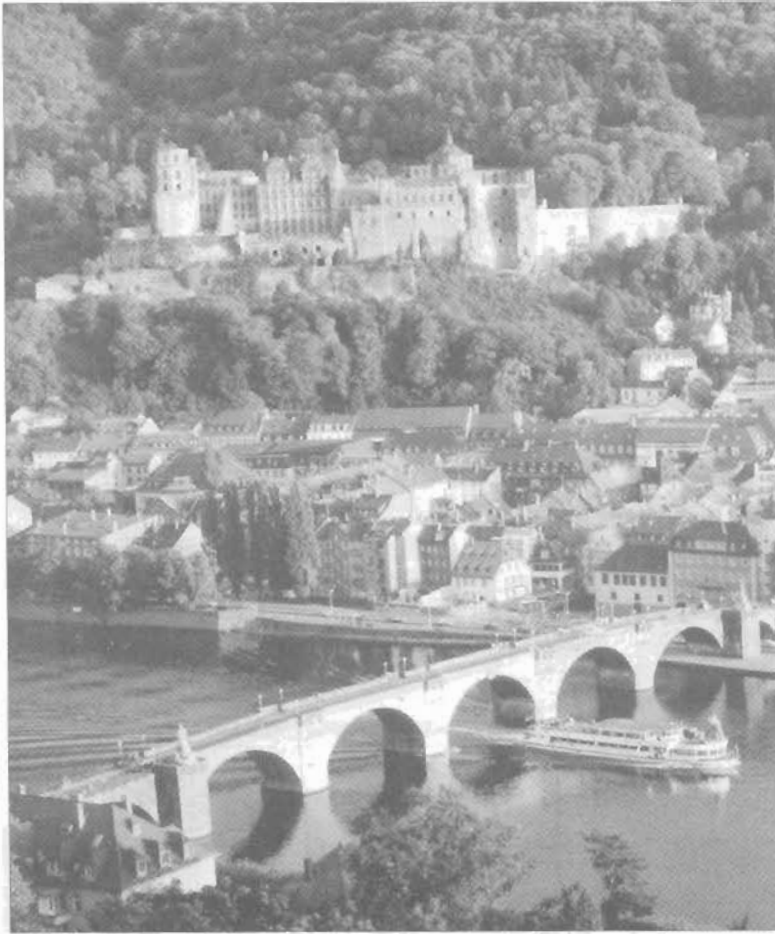
Cuối thế kỷ XVI là thời gian tương đối yên tĩnh nên công cuộc xây dựng đô thị phát triển mạnh ở Đức. Dấu ấn kiến trúc Italia ảnh hưởng khá rõ nét với sự sử dụng thức cột trang trí ngày một nghiêm chỉnh, chặt chẽ hơn. Điều này có thể cảm nhận được qua tòa nhà Hàng hội Gewand Haus ở Braunschweig (1595). Ở công trình này, thủ pháp trang trí mới du nhập từ Italia đã thay thế phong cách dân gian, chứng tỏ sự "cởi mở" hơn về nghệ thuật xây dựng.

Càng đi về phía Nam Đức ảnh hưởng của Italia càng mạnh. Ở các bang Bavaria (Bayern) và Baden Württemberg, do rất gần với Italia về mặt địa lý nên có sự giao thoa về văn hóa và kiến trúc. Nhà ở của nhân dân, nhất là tầng lớp trung lưu, không khác miền bắc Italia là bao. Trong khi đó, vùng Tây Bắc Đức giáp Hà Lan nên kiến trúc nơi đây tiếp thu được những nét tinh túy và tiến bộ. Riêng chỉ có lãnh thổ phía Bắc vẫn duy trì những đặc điểm cổ truyền, không có sự đổi mới.



Nhà Hàng hội Gewand Haus ở Braunschweig (1595)

Trong giai đoạn tiếp theo, một số nước chư hầu trở nên hưng thịnh. Giai cấp thống trị thể hiện điều đó qua kiến trúc của các cung điện ngày một quy mô và hoành tráng hơn. Lâu đài Heidelberg (1532 – 1612) là một ví dụ tiêu biểu. Cũng như cung điện ở Aschaffenburg, lâu đài Heidelberg được xây trên đỉnh đồi cao, là điểm nhấn của cả một vùng rộng lớn. Tính chất lâu đài thể hiện qua cách bố trí nhiều nhà xen kẽ nhau với điểm ngắt là các tháp, bao quanh một sân trong rộng. Tính chất pháo đài có thể thấy qua cách sử dụng hào sâu với cầu treo và vọng quan sát.

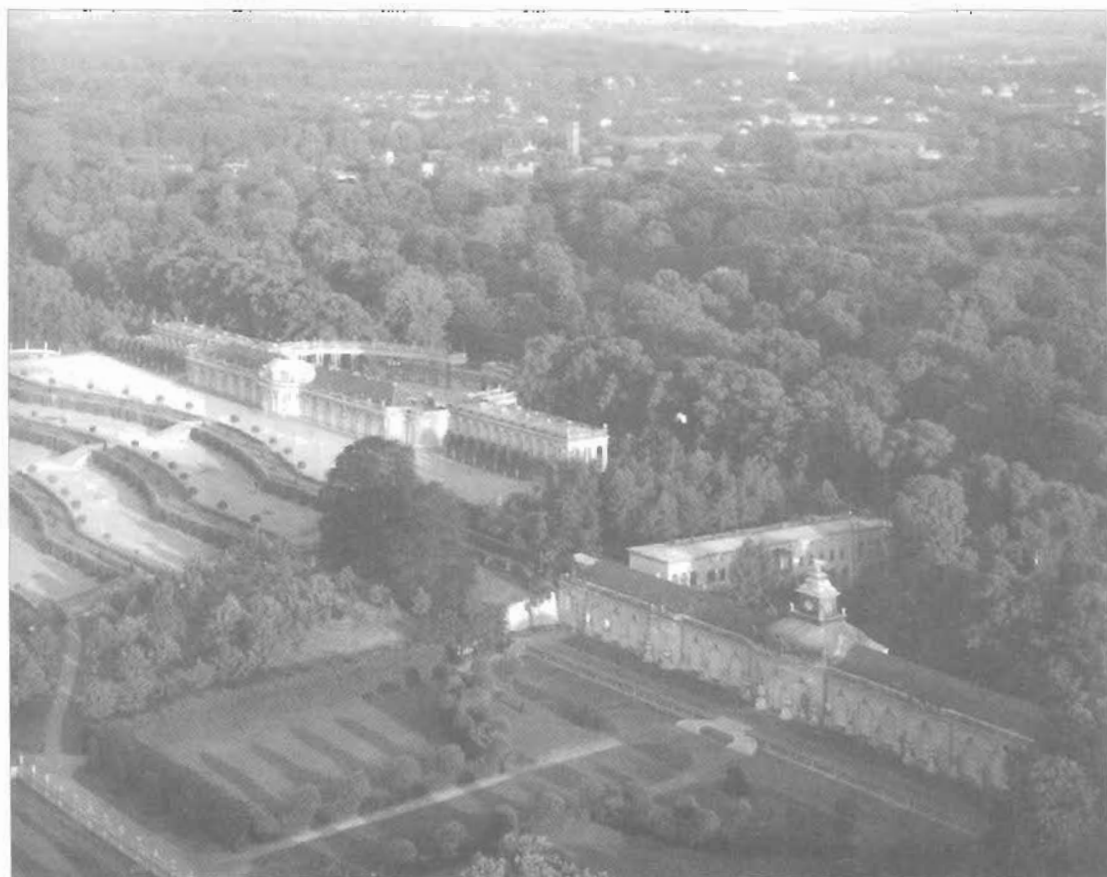


Lâu đài Heidelberg (1532 - 1612)

Trong số các quốc gia phồn vinh nhất thế kỷ XVIII phải kể đến nước Phổ. Tại đây, các cung điện, lâu đài nguy nga tráng lệ được xây cất rất nhiều. Cung điện ở Phổ chịu ảnh hưởng của văn hóa Pháp. Các vương công ra sức tuyên truyền và đề cao "Chế độ Chuyên chế khai sáng", trọng dụng nhân tài nên đã thu hút được rất nhiều nghệ nhân tài hoa, thợ lành nghề, kiến trúc sư có tên tuổi đến làm việc, ưu tiên những người đến từ Pháp để thể hiện phong cách Pháp được các vương công Phổ hết sức ưa chuộng. Berlin là trung tâm của nước Phổ nên ở đây có sự tập trung rất nhiều công trình kiến trúc đẹp.

Có thể kể đến cung Lâu đài Sans Souci (1745 - 1747) ở Potsdam (ngoại vi Berlin). Sans Souci mang đặc điểm kiến trúc Rococô, thể hiện sự tôn sùng văn hóa Pháp của Frederik Đại Đế. Lâu đài rất tráng lệ nằm giữa một khuôn viên bạt ngàn cây xanh tuyệt đẹp, có lối đi dốc bậc dẫn đất xuyên qua một khu vườn nhiều tầng giạt cấp.

Phong cách trang trí bên trong mới thật sự hấp dẫn người xem với một bộ sưu tập lớn các bức tranh của các danh họa và rất nhiều tượng, đồ sứ, mỹ nghệ, thư viện và phòng hòa nhạc sơn son thiếp vàng lộng lẫy, bởi vì Frederik Đại Đế không chỉ là vị hoàng đế dạn dày kinh nghiệm trận mạc, một chính trị gia xuất sắc mà còn rất am hiểu về nghệ thuật.



Toàn cảnh Lâu đài Sans Souci



Nội thất hành lang cung điện Sans Souci



Cổng Brandenburg (1789 - 1793)



Cung điện Charlottenberg (1740 - 1743)

Phong cách Roccôcô còn hiện diện ở một số công trình nổi tiếng khác ở Berlin như: Cung điện Charlottenberg (1740 - 1743) hay Đại sảnh Appolosaal trong Cung điện Neuen Palais (1763 - 1769), cũng như thức cột phong cách Hy Lạp (mang tính chất ghi công, đền đài tưởng niệm) qua Cổng Brandenburg (1789 - 1793) trên đại lộ Unter den Linden.

Ngoài ra, lâu đài Zwinger ở Dresden (1711 - 1722) - một kiệt tác của KTS. Matthaeus Daniel Pöppelmann (1662 - 1736), Cung Residenz ở Würzburg (1720 - 1744) của KTS Balthasar Neumann (1687 - 1753) đều là những tác phẩm rất nổi tiếng, thể hiện rất rõ tính sáng tạo, kết hợp tài tình nghệ thuật hội họa, điêu khắc với kiến trúc mang đậm bản sắc của Đức.



Lâu đài Zwinger ở Dresden (1711 - 1722)

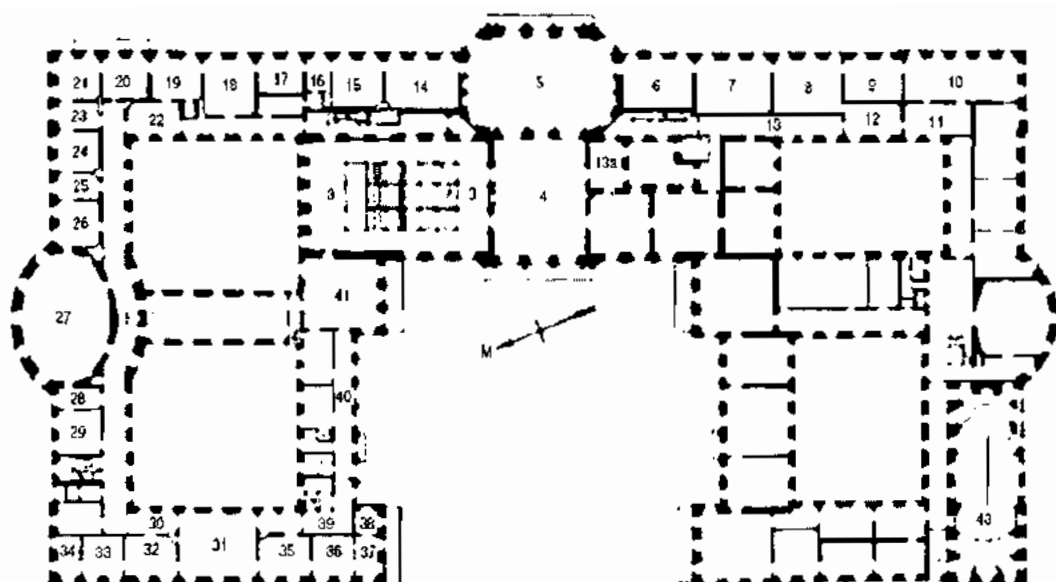
Lâu đài Zwinger mang phong cách khác lạ và có phần hơi "ngạo mạn", "thái quá", nếu so sánh với các công trình Phục hưng mẫu mực ở Florence thì quả là có sự khác biệt lớn, song kiến trúc sư đã cho thấy rằng Zwinger tuân thủ những nguyên tắc được đặt ra bởi Vitruvius. Sau này, khi nhìn nhận lại, các nhà phê bình đều thống nhất rằng đây là một công trình hoàn hảo theo trường phái cổ điển dưới mọi góc độ. Khái niệm "cổ điển"

chỉ mang tính tương đối vì nó thay đổi theo thời gian, do đó cần được hiểu theo nghĩa rất rộng. Đôi khi, như trong trường hợp của Zwinger, một tập hợp phong cách kiến trúc khác nhau vẫn có thể tạo nên một tổng thể hài hòa. Điều này chỉ có thể thực hiện được dưới bàn tay của các kiến trúc sư lỗi lạc. Thành công của Pöppelmann thúc đẩy nhiều kiến trúc sư khác nỗ lực tìm tòi, sáng tạo bằng các thể nghiệm phong cách khác nhau, thậm chí là pha trộn.



Lâu đài Zwinger ở Dresden (1711 - 1722)

Còn qua ví dụ Cung Residenz có thể nhận xét rằng công tác xây dựng của Đức đã đạt đến trình độ rất cao, tỷ mỉ, chú trọng khai thác cấu trúc như ngôn ngữ biểu hiện quan trọng ngang với các yếu tố tạo hình khác.



Mặt bằng tầng hai cung Residenz ở Würzburg (1720 - 1744)

- | | |
|---------------------------|--------------------------------|
| 01. Tiền sảnh (Tầng một) | 23. Phòng trưng bày tranh số 1 |
| 02. Phòng vườn (Tầng một) | 24. Phòng trưng bày tranh số 2 |
| 03. Cầu thang | 25. Phòng trưng bày tranh số 3 |
| 04. Phòng trắng | 26. Phòng trưng bày tranh số 4 |
| 05. Phòng nhà vua | 27. Phòng bầu dục phía Bắc |
| 06. Tiền phòng | 28. Phòng trưng bày tranh số 5 |
| 07. Khán phòng | 29. Phòng trưng bày tranh số 6 |
| 08. Phòng Venise | 30. Phòng người phục vụ |
| 09. Phòng gương | 31. Sảnh |
| 10. Gian trưng bày tranh | 32. Tiền phòng đỏ |
| 11. Phòng người phục vụ | 33. Thư phòng xanh lá cây |
| 12. Phòng người phục vụ | 34. Phòng vàng |
| 13. Phòng đạo bộ | 35. Phòng xanh lam |
| 14. Tiền phòng | 36. Khán phòng vàng |
| 15. Khán phòng | 37. Phòng xanh lá cây |
| 16. Phòng đỏ | 38. Gian để mũ áo |
| 17. Phòng phụ | 39. Phòng người phục vụ |
| 18. Phòng ngủ | 40. Hiên |
| 19. Phòng khách số 1 | 41. Thư phòng |
| 20. Phòng khách số 2 | 42. Phòng Hoàng thân |
| 21. Phòng xanh lá cây | 43. Nhà thờ Cung đình |
| 22. Phòng người phục vụ | |



Cầu thang trong Cung Residenz ở Würzburg

11.4. KIẾN TRÚC ANH

Kiến trúc Anh là một mảng lớn, phong phú, sinh động và quan trọng nhất trong số 4 nước Châu Âu kể trên vào thế kỷ XVI – XVIII.

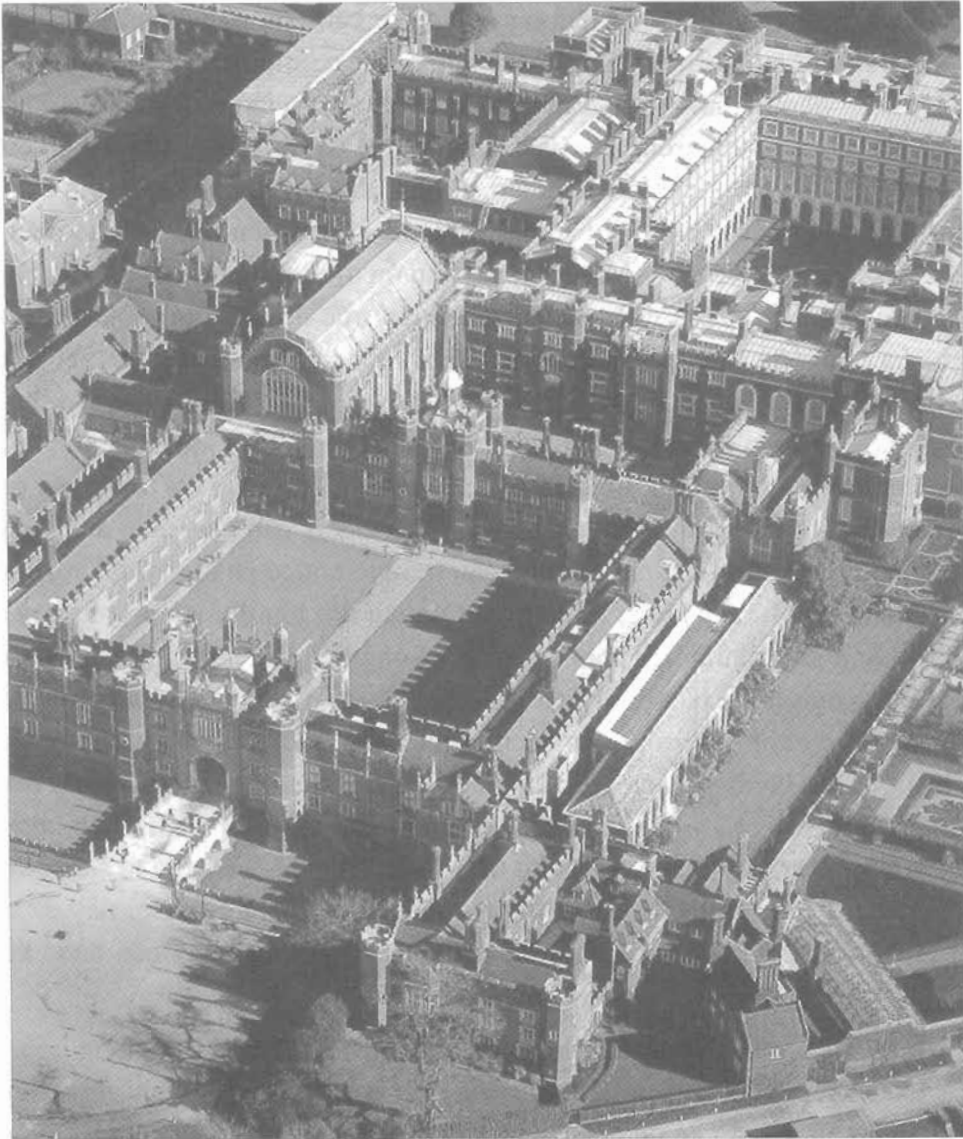
Trước đó, từ vào thế kỷ XV, các nhân tố tư bản chủ nghĩa ở Anh được nhen nhóm, sang thế kỷ XVI, do gặp điều kiện thuận lợi về mọi mặt nên đã phát triển nhanh. Đây là cơ sở chính để hình thành nên một nhà nước dân quốc trung ương tập quyền. Theo mô hình mới này, Nhà vua tiến hành cải cách tôn giáo, thành lập Giáo hội Nhà nước, từng

bước đưa Giáo hội Anh bớt lệ thuộc vào Giáo hoàng La Mã. Đất đai là tài sản của Tu viện bị tịch thu và giao lại cho tầng lớp quý tộc và tư sản quản lý. Từ thế kỷ XVI trở đi, các nhà thờ lớn không được xây dựng thêm mà chỉ được tôn tạo và chỉnh trang. Chỉ có các nhà thờ nhỏ được xây dựng, thuộc khuôn viên các trường đại học, để đáp ứng nhu cầu tâm linh của sinh viên hoặc là một bộ phận của một tổ hợp kiến trúc công cộng lớn, phục vụ cho những đối tượng có nhu cầu.

Cũng như ở Hà Lan, do công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa phát triển nhanh và mạnh nên ở Anh đã xuất hiện những loại hình kiến trúc mới tương tự như trụ sở hàng hội, trường học, viện đại học. Ngoài ra còn có sự góp mặt của những chợ và khách sạn. Song khác với một số nước trong khu vực, nền kinh tế tư bản chủ nghĩa ở Anh còn thâm nhập cả vào lĩnh vực nông nghiệp, dẫn đến sự hình thành các trang trại lớn, các lâu đài kiểu trang viên rộng hàng trăm mẫu Anh. Đây là loại hình kiến trúc rất phổ biến và tiêu biểu ở Anh trong thế kỷ XVI - XVII, đi đôi với sự ổn định của chế độ quân chủ lập hiến, với cung điện của nhà vua là những hình mẫu kiến trúc đương thời. Bên cạnh đó là sự xuất hiện của các công trình phòng ngự như thành quách, pháo đài, lô cốt. Pháo đài vẫn tiếp tục là xu thế chủ đạo trong kiến trúc Anh thế kỷ XVII, thậm chí còn sang thế kỷ XVIII. Đây là giai đoạn ổn định của nhà nước Trung ương Tập quyền nên để lại dấu ấn rất rõ rệt đến kiến trúc pháo đài. Các lâu đài chuyển dần từ những nơi hiểm yếu ra những vùng đất bằng phẳng, rộng rãi. Tính chất phòng ngự vì vậy dần phai nhạt đi. Tuy vẫn giữ hình dáng vuông vắn song các chi tiết như cầu treo, lô cốt có châu mai không còn, hoặc có thì chỉ mang tính tượng trưng, hình thức. Các lâu đài lớn đều có một hay nhiều sân trong. Các không gian chính bao gồm đại sảnh, phòng làm việc, ở chính giữa, phòng tiếp khách và phòng ngủ riêng biệt bố trí hai bên. Các bộ phận phụ trợ đa dạng hơn, có thêm nhiều phòng chức năng mới như đọc sách, nghỉ ngơi, phòng cho trẻ nhỏ, phòng tắm, phòng chuẩn bị ăn. Phòng khách còn được chia theo mùa (đông và hè). Giai đoạn sau, các loại hình chức năng mới liên tục được thêm vào như thư viện, xem tranh, nghe nhạc, trưng bày các báu vật, để đồ sứ, ... đã cho thấy cuộc sống của giai cấp tư sản, quý tộc đã có nhiều thay đổi và trình độ văn hóa, thưởng thức nghệ thuật của giới này đã cao hơn trước rất nhiều. Các sở thích cá nhân được mở rộng và nhu cầu này cần được kiến trúc đáp ứng.

Lâu đài Hangrave Hall ở Suffolk hoàn thành năm 1538 có tới 40 phòng ngủ, làm cả Châu Âu kinh ngạc. Đại sảnh là không gian phục vụ cho các lễ nghi ngoại giao của hoàng gia do đó được thiết kế rất đồ sộ và trang hoàng lộng lẫy. Lâu đài Hampton Court (1515 - 1530) sảnh có kích thước 49m × 14,2m × 21m. Sang thế kỷ XVII, sảnh kiểu hành lang trở nên phổ biến, thay thế kiểu đại sảnh chữ nhật. Trong lâu đài Audley End - Essex (1606 - 1616) sảnh rộng 9,8m, cao 7,3m nhưng dài tới gần 70m. Sự kết hợp hai loại hình nói trên đã tạo nên kiểu "Đại sảnh hành lang" trong đó các cầu thang, buồng thang là những đối tượng được chú trọng đặc biệt, có vai trò như điểm nhấn của cả không gian rộng.

Phong cách Tudor trở nên thịnh hành ở Anh nửa đầu thế kỷ XVI. Đặc trưng của phong cách này là yếu tố "động" trong ngôn ngữ kiến trúc mặt đứng công trình. Ở các lâu đài hay trang viên Tudor, lớp tường bao, vòm lâu, ống khói được trở những đường gờ vuông nhấp nhô, còn các cửa sổ, cửa đi được bố trí tự do hơn, đôi khi tùy tiện, không đều đặn như phong cách Trung thế kỷ và các vòm cuốn cũng đơn giản hơn trước.



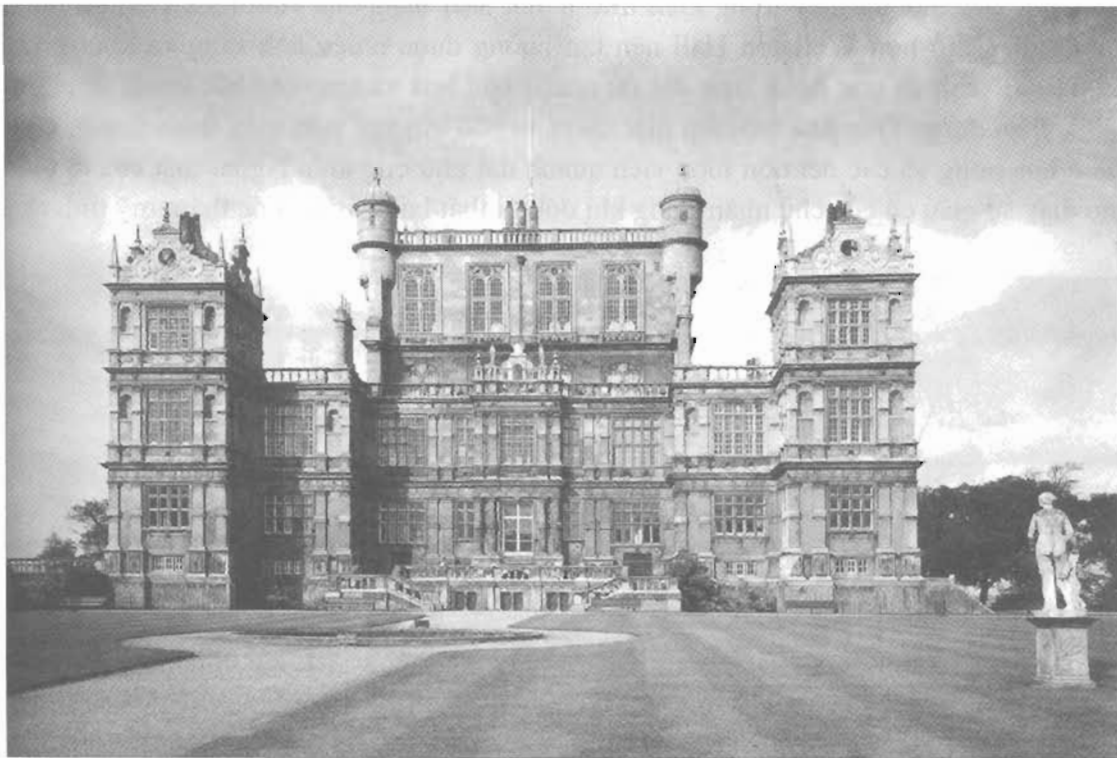
Lâu đài Hampton Court (1515 - 1530) điển hình cho kiến trúc Tudor

Kiến trúc Hà Lan ảnh hưởng mạnh mẽ đến kiến trúc Anh ở đặc điểm sử dụng gạch đỏ, mạch vữa rất dày, ít thức cột trên mặt đứng, các gờ phào, dầm đỡ, ban công ốp đá trắng nổi bật trên nền đỏ của gạch trông rất trang nhã.

Về nội thất, người Anh thời kỳ này thích ốp gỗ màu sẫm, trên mặt gỗ có chạm khắc các hoa văn. Trần nhà trát vữa sơn màu sáng, được kẻ ô, trang trí các họa tiết phong phú, màu sắc nhẹ nhàng, thể hiện óc thẩm mỹ tinh tế, hoặc cũng sử dụng gỗ để ốp trần theo kiểu trần rử. Đó là phong cách đặc trưng cho sự quá độ từ Trung thế kỷ sang Văn nghệ Phục hưng ở Anh dưới vương triều Tudor.

Nửa sau thế kỷ XVI là những năm tháng vàng son của kiến trúc Phục hưng Anh, rõ nhất là các lâu đài theo kiểu đối xứng chặt chẽ cả mặt bằng, mặt đứng lẫn chi tiết. Hình thức các công trình khá đơn giản, mang vẻ đẹp bình dị.

Lâu đài Wollaton ở Nottinghamshire (1580 – 1588) mang dấu ấn của kiến trúc Phục hưng Italia, trong đó có phong cách của Andrea Palladio, song đã mạnh dạn dùng nhiều cửa sổ lớn như một giải pháp thông minh trong điều kiện khí hậu nhiều mây, u ám của nước Anh. Nhịp điệu cửa sổ mau đến mức khoảng tường giữa hai ô cửa rất hẹp, có khi chỉ là bề dày của một chiếc cột, tạo nên một sự "trung bày" cửa sổ thú vị. Ngoài thủ pháp sử dụng cửa sổ, mặt đứng còn được phân vị bởi các trụ tường và gờ tầng, tạo nên sự khúc chiết. Mặt bằng công trình có dạng hình vuông với bốn ngọn tháp vuông ở bốn góc, không gian khá linh hoạt với rất nhiều cầu thang. Chính giữa là đại sảnh với đồ đạc trung bày theo kiểu cổ và một hành lang được dùng làm gian triển lãm tranh.



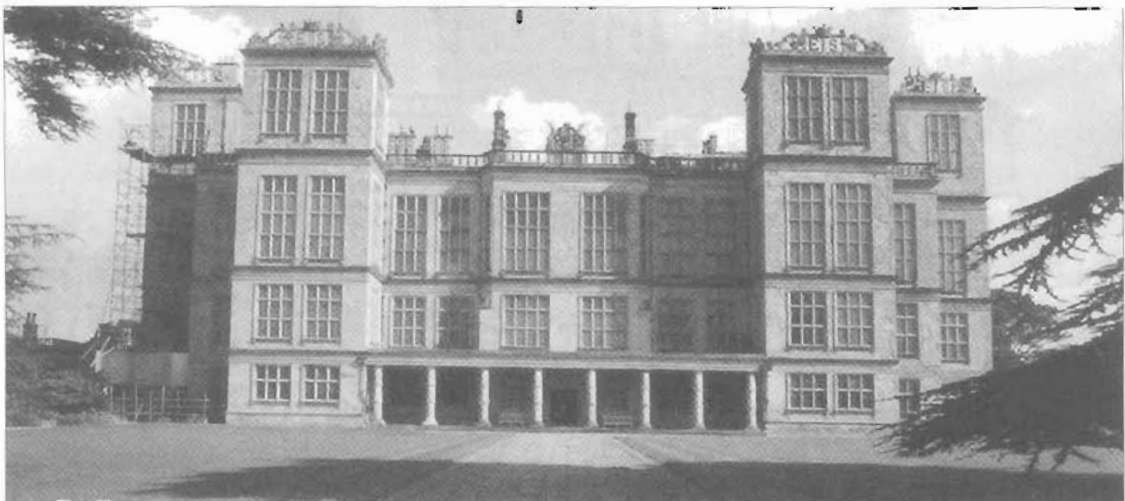
Lâu đài Wollaton - Nottinghamshire (1580 - 1588)



Mặt bằng
Lâu đài Wollaton

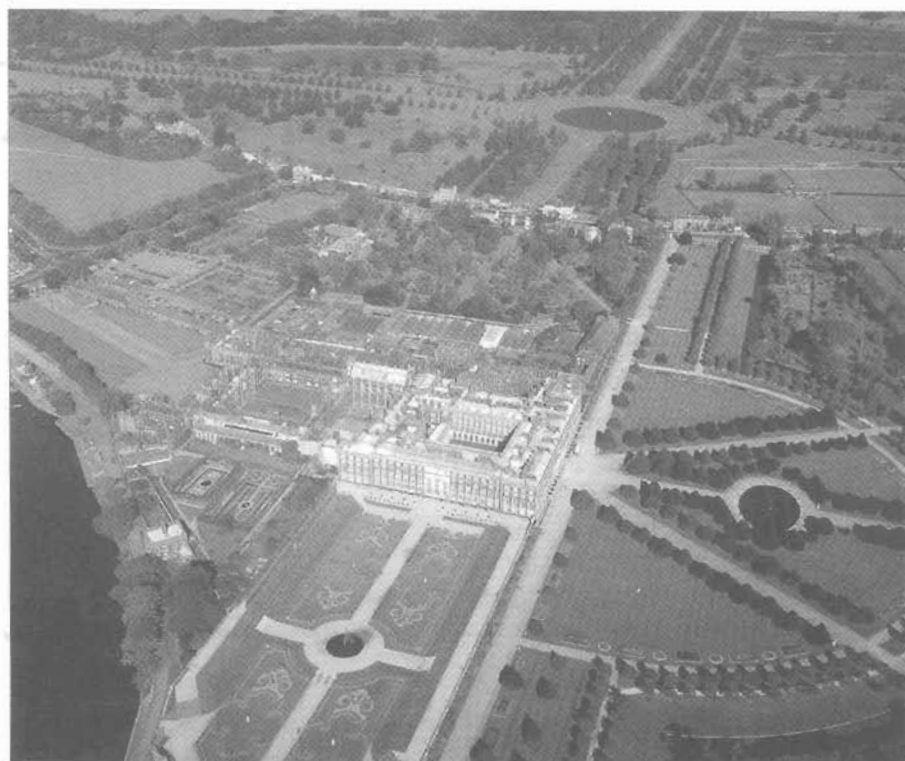


Lâu đài Hardnick Hall ở Derbyshire (1590 – 1597) mang nhiều đặc điểm mặt bằng và mặt đứng của Wollaton Hall song khác biệt ở sảnh chính khá rộng được nhấn bởi hàng cột như thường thấy trong kiến trúc Italia. Mặt bằng của Hardnick Hall có nhiều không gian mở hơn Wollaton Hall nên tận hưởng được nhiều ánh sáng và không khí. Trong đại sảnh và dọc hành lang đặt rất nhiều bồn hoa và treo các bức tranh vẽ phong cảnh, chân dung. Trần nhà tạo cảm giác cao như bầu trời bởi gam màu thiên thanh, có tô điểm hoa hồng và các nét uốn lượn viền quanh dất nhũ óng ánh. Ngoại thất của tòa nhà cho thấy sự giàu có của chủ nhân trong khi đó nội thất lại phản ánh óc thẩm mỹ tinh tế.



Lâu đài Hardnick Hall ở Derbyshire (1590 – 1597)

Có thể thấy rằng kiến trúc lâu đài Anh dần dần thoát ra khỏi sự nặng nề và phức tạp của thời Trung thế kỷ và định hình một phong cách riêng sáng sủa và tao nhã, phải ảnh hưởng thị hiếu thẩm mỹ của tầng lớp tư sản và quý tộc Anh là một lực lượng đang có xu hướng đi lên. Kiến trúc phong cảnh trong sân và không gian bao quanh là một nét độc đáo của kiến trúc lâu đài Anh, dù rằng trong giai đoạn đầu chưa có bản sắc do chịu ảnh hưởng của nghệ thuật làm vườn Italia.



Quần thể Cung điện - sân vườn ở Hampton Court (1515 - 1530)

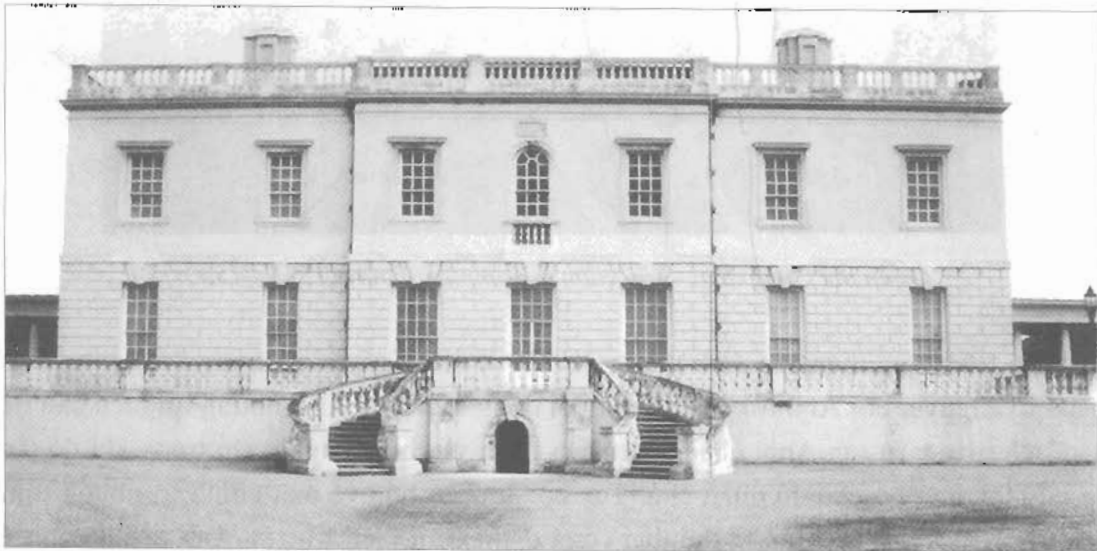
Kiến trúc cung điện của Anh thế kỷ XVII - XVIII hình thành trong bối cảnh chế độ quân quyền tuyệt đối Anh trở nên chín muồi đồng thời xuất hiện những tín hiệu đầu tiên của Cách mạng Tư sản Anh. Giai cấp tư sản thiên về chế độ nghị viện trong khi đó tầng lớp quý tộc ủng hộ chế độ quân chủ. Tuy có sự phân hóa về mặt chính trị nhưng trong kiến trúc vị trí chủ đạo vẫn là thể loại cung điện. Giới kiến trúc sư Anh mạnh dạn tiếp thu những yếu tố mới từ nước ngoài, đặc biệt là từ Italia với phong cách Palladio. Nhiều kiến trúc sư Anh còn sang tận nơi để ghi chép, tham quan thực tế xây dựng, quy hoạch.

Inigo Jones (1573 - 1652) là một trong số những kiến trúc sư tích cực nhất trong việc học hỏi và sáng tạo từ kho báu kiến trúc Italia. Ông đánh giá cao phong cách Palladio của Italia ở tính "trang nghiêm" và "cao quý". Cung Nữ Hoàng (Queen's House) ở Greenwich - ngoại ô London được xây dựng trong khoảng thời gian 1616 - 1635 là tác phẩm đầu tay của Jones đồng thời cũng là sự thể nghiệm hình thức Palladio lần

đầu tiên ở Anh. Đó là một lâu đài xinh xắn với mặt bằng hình vuông, có sảnh lớn liên thông dẫn dắt khách tham quan đến phòng khách có dạng khối lập phương ở phía Bắc. Các không gian phụ trợ bố trí cân xứng hai bên trục chính. Tuy nhiên, vì tuân thủ quá nghiêm ngặt tính đối xứng nên một số không gian bị sắp xếp khiên cưỡng. Đây là điểm hạn chế của phong cách Palladio. Tính chất đăng đối còn thể hiện trên mặt đứng rất nghiêm chỉnh. Tầng một mặt ngoài được ốp gạch kẻ chỉ, tầng trên được trát vữa. Những mảng đặc, rỗng được chú trọng thể hiện cả ở mặt bên. Các cửa sổ nhỏ hơn thời kỳ trước nhưng tỷ lệ hài hòa và tinh tế hơn.



Mặt bằng Cung Nữ hoàng với đường chạy xe cắt ngang tòa nhà ở điểm nút nối hai khối.



Cung Nữ Hoàng (Queen's House) ở Greenwich (1616 – 1635)

Cùng với người học trò John Webb, Inigo Jones thiết kế Bạch Cung (White Hall) (1619 - 1622) có quy mô hoành tráng: kích thước chiều Đông - Tây 390 m, phương Bắc - Nam 290 m, ở chính giữa có một sân trong rộng (244m × 122m). Chính giữa gian phía tây có sân trong hình tròn đường kính 84m, với các cột đỡ là tượng người Ba Tư choàng áo dài nên có tên gọi khác là sân Ba Tư. Phía Đông cung điện được tô điểm bằng một

hàng cột thức Corinth, phía trên có một tầng hiên với lan can là những bức tượng nhỏ. Ý tưởng của tác giả tạo ra một công trình tưởng niệm dành cho vương quyền, có thể "dung nạp" cả triều đình và toát lên "hào khí" không hề thua kém Cung Versailles ở Paris. Các thông số kích thước đã phản nào chứng tỏ tham vọng của người thiết kế muốn Bạch Cung là công trình xứng tầm với Cung điện Versailles bên kia eo biển Manche. Tuy nhiên, do biến động của lịch sử nên dự án trên chỉ thực hiện được một phần nhỏ.

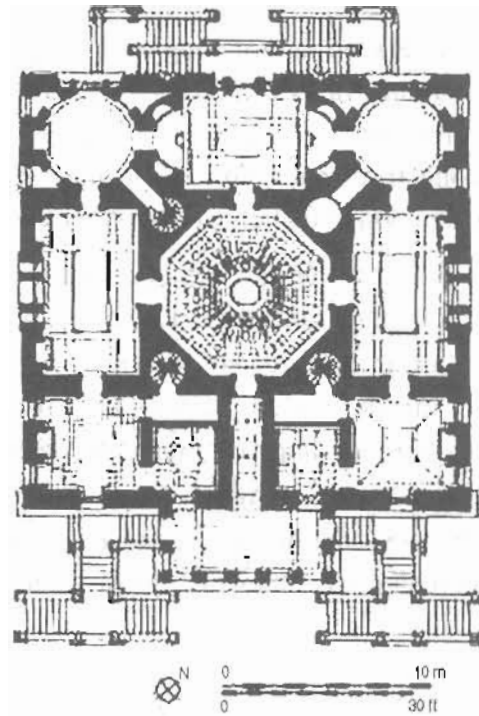
Đó là Tòa nhà Yến tiệc (Banqueting House) (1619 - 1622), cũng theo phong cách Palladio song không hoàn toàn. Đây là tác phẩm nổi tiếng nhất của Jones mô phỏng đại sảnh kiểu Ai Cập. Các cửa sổ được nở rộng và được che bởi ba kiểu ô văng khác nhau, trụ tường ở giữa dạng nửa tròn trong khi trụ cánh dạng phẳng nên hình thức có vẻ cởi mở và sáng sủa hơn, kết hợp với những chi tiết trang trí đem lại cảm giác tươi vui, rất phù hợp với chức năng tiệc tùng hội hè của công trình. Điểm độc đáo của công trình là chỉ với một tầng song đạt đến chiều cao 17,6m, tạo cho người xem cảm giác hai tầng bằng phương pháp dùng mặt đứng chống cột với hai đầu hồi bố trí cột kép.



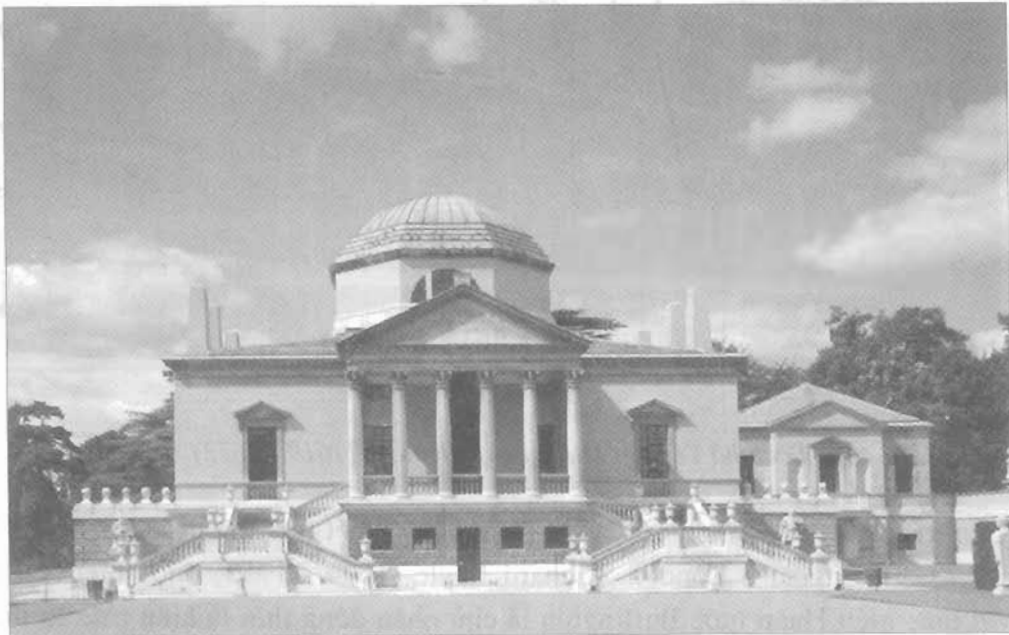
Tòa nhà Yến tiệc (Banqueting House) (1619 - 1622)

Kiến trúc Palladio ở Anh còn được phản ánh rõ nét qua tòa nhà Chiswick House (1725 - 1729) ở ngoại ô London. Richard Boyle (1694 - 1753) được biết đến nhiều hơn với tước hiệu Huân tước Burlington là chủ nhân đồng thời là kiến trúc sư thiết kế dinh thự với sự hỗ trợ về kiến trúc cảnh quan và trang trí nội thất của William Kent (1685 - 1748).

Ngôi nhà là mô hình thu nhỏ của kiểu Palladio nguyên bản và được làm sinh động bởi nhiều chi tiết trang trí học hỏi từ nhiều nơi nhưng có chọn lọc. Tòa nhà chỉ có một tam giác sơn tường trên hàng cột thức phía trước thay vì bốn mái như thường gặp. Mái vòm bát giác vay mượn từ kiểu kiến trúc Scamozzi nhiều hơn là từ Palladio. Ngoài ra ở rìa mái hai bên nhà mỗi bên còn có một hàng cột giả ống khói gợi nhớ đến những căn nhà thôn quê của vùng Vicenza. Không gian nội thất theo tỷ lệ chuẩn mực của Palladian và các chi tiết theo nguyên mẫu của Inigo Jones.



Mặt bằng của Chiswick House



Chiswick House (1725 - 1729)

Nhà ở dân gian ở Anh góp phần tạo nên diện mạo của kiến trúc Anh trong thế kỷ XVII – XVIII.



*Mompesson House (Salisbury – Wiltshire)
điển hình cho nhà ở thị dân Anh thế kỷ XVII*



*Căn nhà The Dutch House ở Kew Gardens (1631)
mang đậm dấu ấn của Hà Lan*

Cũng giống trường hợp Hà Lan và Đức, nhà ở dân gian trở thành di sản kiến trúc bởi tự thân những căn nhà này ẩn chứa một sức cuốn hút kỳ lạ. Sức cuốn hút này thể hiện ở sự bền vững của công trình với thời gian, sự đơn giản của hình khối và ngôn ngữ kiến trúc như chính sự chất phác của người lao động. Trên hệ khung gỗ chịu lực, tường bao bằng gạch xây chèn vào các khoảng giữa dầm và cột gỗ. Trong nhiều trường hợp tường được để gạch trần, không trát vữa, tạo vẻ thô mộc nhưng mang lại cảm giác ấm cúng, gần gũi, rất hợp với tính dân gian (sử dụng vật liệu địa phương). Từ thế kỷ XVII trở đi, khi nền kinh tế tăng trưởng vượt bậc, kết cấu gạch và đá thuần túy chịu lực được áp dụng rộng rãi.

Ở phía nam nước Anh, nhà ở được xây dựng trên quy mô lớn tạo thành nhà liền kề đô thị theo bốn mặt phố ô bàn cờ, vây quanh một khoảng sân vườn chung do hai nhà quay lưng vào nhau, tạo nên một quần thể rất có trật tự. Khu ngoại ô phía Nam London có thể bắt gặp nhiều loại hình nhà ở kể trên. Các căn nhà đều cao hai tầng có phân vị rất rõ nét được ốp gạch đỏ nâu, mái ngói dốc về phía mặt đường và sân sau, có đường sống mái nổi cao lên. Mặt tiền nhà có vườn rộng với hàng rào thưa, tạo khoảng lùi khá sâu có lối vào ở chính giữa, hai bên có hai khối nhỏ nhô ra với cửa sổ được trở ba phía.



Nhà liền kề khu ngoại ô phía Nam London

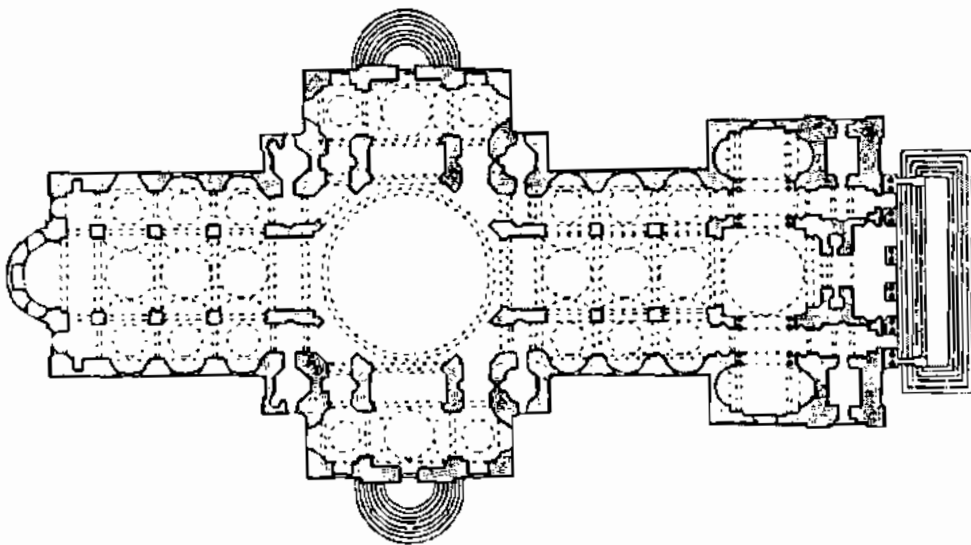
Nhà thờ St. Paul ở London là một viên ngọc quý của kiến trúc Anh do kiến trúc sư được phong tước hiệp sỹ Christopher Wren (1632 - 1723) thiết kế. Nửa sau thế kỷ XVII, ở Anh xuất hiện một trào lưu kiến trúc mới thể hiện lý tưởng của giai cấp tư sản đang trên đà thăng thế. Lúc này ở Anh tồn tại song song nhiều quan điểm thiết kế theo kiểu của Pháp, Hà Lan, Italia, Gôtích, song ảnh hưởng của Pháp mạnh hơn cả vì tư tưởng của dòng Triết học Duy lý phù hợp với thế giới quan của tư sản. Trong số những kiến trúc sư thời đó, Wren là người có tầm ảnh hưởng lớn nhất, thông thạo nhiều lĩnh vực. Wren noi gương và theo đuổi một cách nghiêm túc chủ nghĩa Cổ điển Pháp. Ông quan niệm rằng vòm bán cầu là hình học nhất, mặt bằng tròn là hoàn chỉnh nhất, và thể hiện điều đó trong bản thiết kế nhà thờ St. Paul - tác phẩm vĩ đại nhất trong sự nghiệp của mình và cũng là công trình kiến trúc Barốc kỳ vĩ nhất nước Anh.



Nhà thờ St. Paul - London (1675 - 1711)

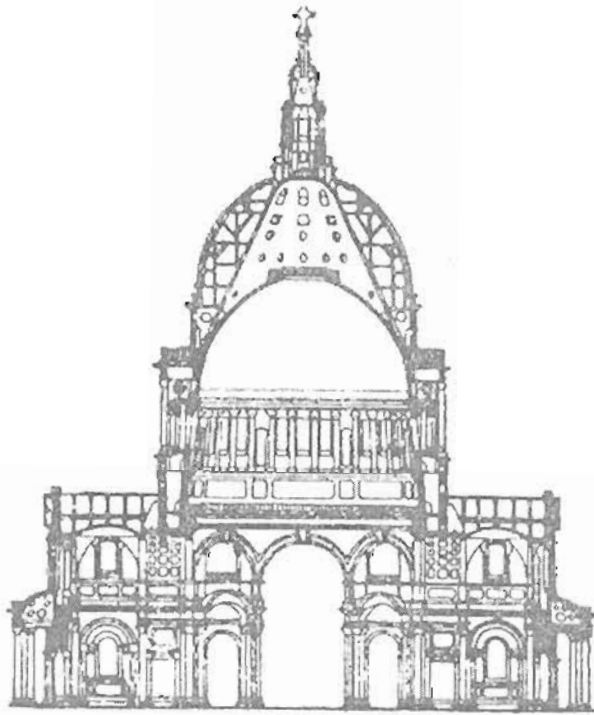
Có rất nhiều biến cố ảnh hưởng đến việc xây dựng nhà thờ này. Năm 1649, giai cấp đại tư sản và tầng lớp quý tộc thành lập nhà nước cộng hòa, cho đến năm 1688, chế độ quân chủ lập hiến được tái lập. Trước đó trận hỏa hoạn lớn năm 1666 đã thiêu trụi phần lớn thủ đô London, phá hủy nặng nề nhà thờ St. Paul phiên bản đầu tiên với

phong cách Gôtích có thêm một hàng cột thức Palladian. Tuy nhiên, dựa vào những tài liệu lưu trữ, nhà thờ mới được xây dựng lại năm 1675 và hoàn tất năm 1711, trở thành nhà thờ chính của Quốc giáo Anh. Tuy có một số thay đổi so với nguyên mẫu nhưng mặt bằng vẫn tuân thủ hình dáng chữ thập La Tinh dài 140m, rộng 30m. Không gian ở chỗ giao nhau tựa lên 8 trụ đá khổng lồ đỡ một mái vòm lớn được trang trí theo kiểu Italia. Trên cao có một mái vòm nhỏ hơn tựa trên 32 cột thức Corinth ghép đôi một. Vòm mái của nhà thờ St. Paul là vòm oval 3 lớp rất thanh thoát: lớp trong cùng có đường kính 30,8 m xây gạch dày 45 cm, bên ngoài là kết cấu gỗ phủ chì trông rất giàu sức biểu hiện, giữa hai lớp này là cấu trúc hình côn với ô tròn lấy ánh sáng trên đỉnh xuống. Phần đỉnh nhà thờ cao 115 m, riêng phần vòm đã là 63 m, là một cột mốc (Landmark) tại thủ đô London. Toàn bộ công trình rất hợp lý về mặt kết cấu, theo đúng nguyên lý truyền tải trọng.



Mặt bằng chữ thập của nhà thờ St. Paul - London

Nhà thờ S.t Paul mang tính kỷ niệm rất rõ nét, gắn liền với cuộc Cách mạng Tư sản Anh. Công trình vừa hùng vĩ vừa sáng tạo, ngoài tầm quan trọng về mặt kiến trúc, còn là một biểu tượng của quan niệm tiến bộ, đánh dấu cả một thời đại với cuộc tranh luận nên theo kiểu tập trung hay chữ thập khi thiết kế nhà thờ. Bản thân Wren rất thích kiểu tập trung trong khi Nhà vua và Giáo hội gây sức ép bắt ông phải thiết kế dạng chữ thập và thêm nhiều chi tiết mang đậm nét Gôtích. Cuối cùng, Wren đã chọn giải pháp dung hòa, vẫn giữ nguyên dạng chữ thập song thể hiện tính tập trung ở khối trung tâm, lược bỏ một số chi tiết không thích hợp như ngọn tháp 6 tầng trên đỉnh vòm trong thiết kế ban đầu, thay thế vào đó là hai tháp Gôtích cao 68m hai bên ở mặt đứng phía Tây để đảm bảo tính cân bằng và quy tắc đối xứng.

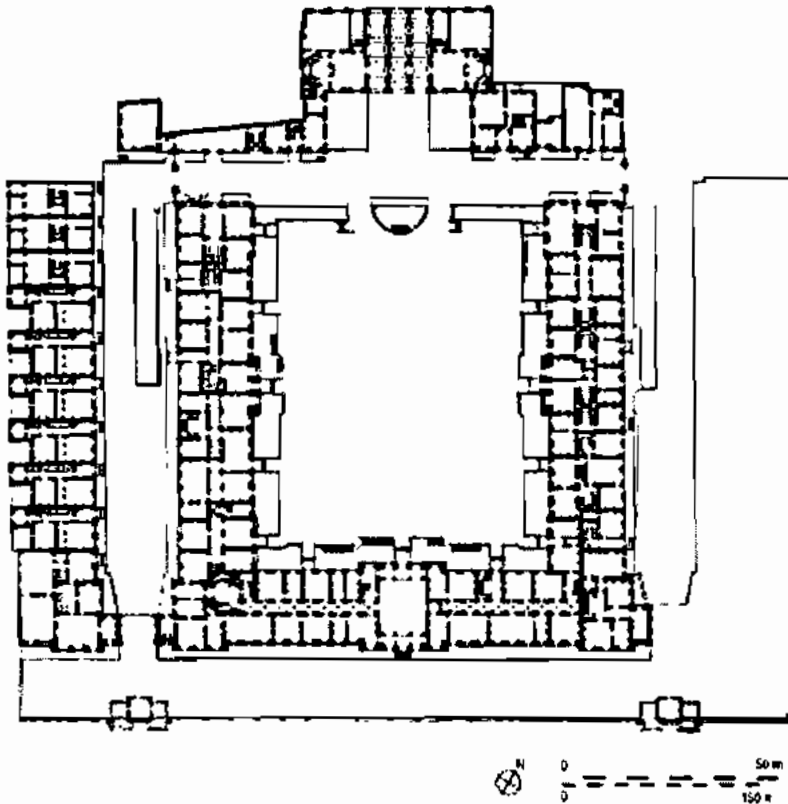


Mặt cắt nhà thờ St. Paul - London

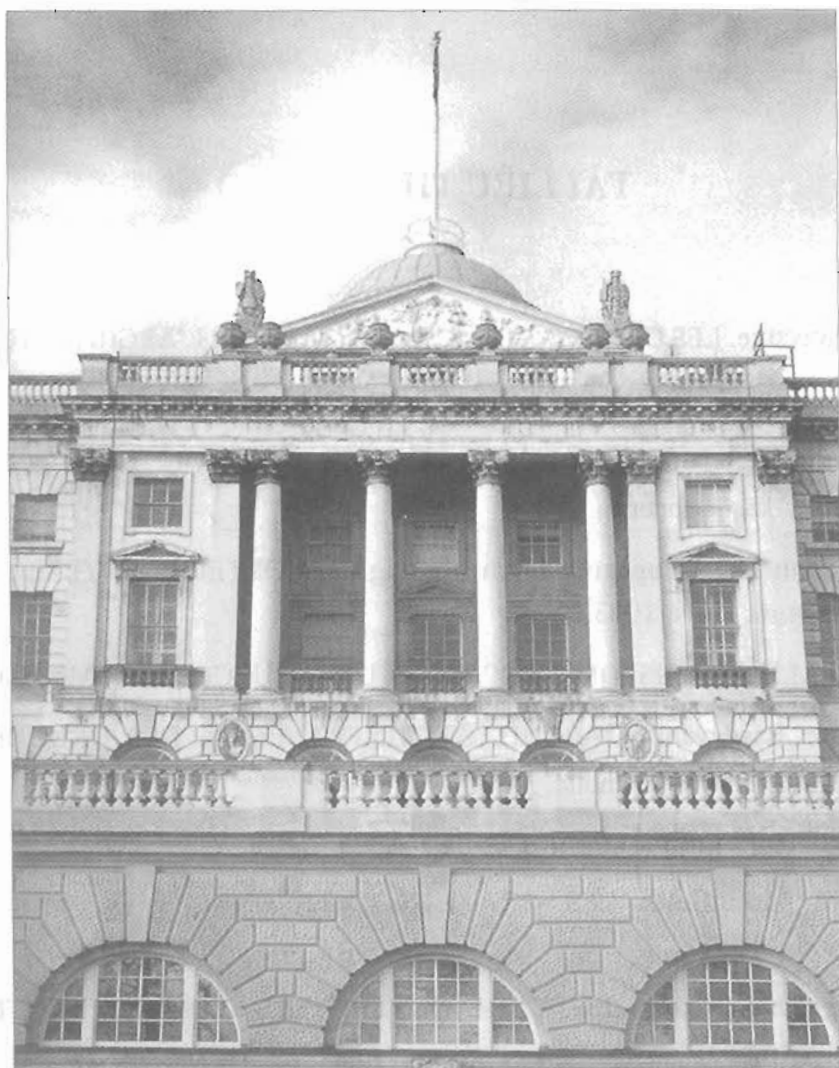


Nội thất Nhà thờ St. Paul - London

Sau Christopher Wren, William Chambers (1723 - 1796) là người có những đóng góp nổi bật cho kiến trúc Anh nửa cuối thế kỷ XVIII. Những bài viết của ông tổng kết những thành công và cả những tồn tại trong thiết kế kiến trúc Anh đương thời, như tác phẩm *"Treatise on Civil Architecture"* xuất bản năm 1759. Trong thời gian học tập và thực hành ở Pháp và Italia, ông đã tiếp thu rất nhiều những nét đặc sắc của hai nền kiến trúc này. Khi trở về quê nhà ông đã thiết kế một số công trình theo chỉ dụ của Nhà vua, trong số đó phải kể đến Somerset House tọa lạc ở bờ Bắc sông Thames. Mặt bằng công trình hình chữ C vây quanh một sân trong rất rộng rãi. Khối nhà ngoài mặt phố Strand song song với bờ sông được thiết kế theo kiểu tự do, không đăng đối như khối bên trong. Sự khéo léo của Chambers thể hiện ở sự thỏa mãn tất cả các tiêu chí về mặt chính trị, những yếu tố mà nếu không có sự thông hiểu uyên bác thì sẽ khó có thể kết hợp được vì yếu tố nào cũng quan trọng, cần được ưu tiên ở vị trí nổi bật nhất trong một cụm không gian. Mặt đứng của công trình cho thấy ảnh hưởng của kiến trúc Pháp lên tư duy sáng tác của Chambers đến mức nào. Qua một mái vòm nhỏ hơn thông thường ông ngầm phản ánh sự lúng túng của kiến trúc Anh thời đó khi tìm cách phô diễn tính hoành tráng. Những tác phẩm điêu khắc được đưa vào nhằm ghi nhận lòng quả cảm và sự can trường của các thủy thủ người Anh và niềm tự hào dân tộc của nước Anh luôn dẫn đầu thế giới về lĩnh vực hàng hải.



Mặt bằng Somerset House



Mặt đứng Somerset House

Kiến trúc Hà Lan, Tây Ban Nha, Đức và Anh thế kỷ XVI - XVIII tuy khác nhau về phong cách, có những nét đặc sắc riêng nhưng đều có đặc điểm chung là chịu ảnh hưởng của kiến trúc Pháp và Italia, ngoài ra còn tác động lẫn nhau. Những nền kiến trúc trên phản ánh những thay đổi về chính trị, xã hội tại từng quốc gia trong một thời kỳ lịch sử đầy ắp các sự kiện, và đóng góp vào kho tàng kiến trúc nhân loại những tác phẩm nghệ thuật sống mãi với thời gian.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Architecture. LES GRANDS ATLAS UNIVERSALIS DE L'ARCHITECTURE. Paris.
2. A.T.Mann. SACRED ARCHITECTURE. Element. 1993.
3. Banister Fletcher. HISTORY OF ARCHITECTURE ON THE COMPARATIVE METHODE. Scribners.
4. Christian Delacampagne, Erich Lessing. IMMORTELLE EGYPTE. Editions de La Martini, Paris. 1993.
5. Cyril M.Harris. HISTORIC ARCHITECTURE SOURCEBOOK. Mc Graw Hill.
6. Denise Basdevant. L'ARCHITECTURE FRANÇAISE, DES ORIGINES A NOS JOURS. Librairie Hachette, Paris. 1971.
7. Dictionnaire Encyclopédique Quillet.
8. David Mounfield. LES GRANDES CATHÉDRALES DU MONDE. PML Editions. 1995.
9. Đặng Thái Hoàng. LƯỢC KHẢO NGHỆ THUẬT KIẾN TRÚC THẾ GIỚI. NXB Văn hóa.
10. Đặng Thái Hoàng. NHỮNG CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC NỔI TIẾNG THẾ GIỚI. NXB Văn hóa. 1996, 2005.
11. Đặng Thái Hoàng. KIẾN TRÚC NHÀ Ở. NXB Xây dựng. 1996.
12. Đặng Thái Hoàng. LỊCH SỬ KIẾN TRÚC QUA HÌNH VẼ. NXB Khoa học và kỹ thuật.
13. Đặng Thái Hoàng. LỊCH SỬ ĐÔ THỊ. NXB Xây dựng. 2000.
14. Encyclopédie thématique Mémo. L' HOMME ET SES CHEFS - D'OEUVRES. La Rousse.
15. Elie Faure. HISTOIRE DE L'ART ANTIQUE. Brodard et Taupin. Paris.
16. ENCYCLOPÉDIE DE L'ART. La Pochothèque. Garzanti.
17. E.D'Alfonso, D.Samsa. L'ARCHITECTURE, LES FORMES ET LES STYLES, DE L'ANTIQUITÉ À NOS JOURS. France Loisirs.

18. Ernest Burden. ILLUSTRATED DICTIONARY OF ARCHITECTURE. Second Editions, Mc Graw - Hill. 2002.
19. Eva Howarth. CRASH COURSE IN ARCHITECTURE. Brockhamton Press, London. 1998.
20. Everat M. Upjon, Paul S.Winger, Jame Gaston Maler. HISTOIRE MONDIALE DE L'ART, DES ETRUSQUE A LA FIN DU MOYEN -AGE. Malabout Université.
21. John Julius Norwich. GREAT ARCHITECTURE OF THE WORLD. Mitchell Beazley Publishers Limited London
22. James Stevens Curl: DICTIONARY OF ARCHITECTURE. Oxford. 1999
23. Graham Vickers. KEY MOMENTS IN ARCHITECTURE, THE EVOLUTION OF THE CITY. Hamlyn, London. 1999.
24. H.W.Janson. A HISTORY OF ART. New York. 1965.
25. HISTOIRE DE L'ART, PEINTURE, SCULPTURE, ARCHITECTURE. Hachette Education. 1995.
26. I.E.S.Edwards. LES PYRAMIDES D'ÉGYPTE. Le Livre de Poche. 1992.
27. Ian Sutton. WESTERN ARCHITECTURE, A SURVEY WORLD OF ART. Thames and Hudson, London.
28. Ionel Jianu. 5000 ANS DE L'ARCHITECTURE. Editions Fernand Nathan.
29. La mémoire de l'Humanité. LES GRANDS MONUMENTS. La Rousse.
30. La Tiểu Vị, Thái Uyên Anh. A PICTORIAL HISTORY OF WORLD ARCHITECTURE. Before 18th Century. NXB Đại học Đồng Tế, Thượng Hải.
31. Larry Silver: ART IN HISTORY, Abbeville Press. Publishers. New York. London. Paris. 1993.
32. La Mémoire de L'Humanité. LES GRANDS MONUMENTS. La Rousse, 1994.
33. L'Homme et son Histoire. LES PREMIERES CIVILISATIONS. France Loisirs, Paris. 1997.
34. Marcimilien Gautier. TOUT L'ART DU MONDE (Tập I). Paris. 1964.
35. Marian Mofeffett, Michael Fazio, Lawrence Wodehouse. A WORLD HISTORY OF ARCHITECTURE. Laurence King Publishing. 2003.
36. Nicolau Pevsner. GENIE DE L'ARCHITECTURE EUROPÉENNE. Le Livre de Poche- 1970.

37. Nhiều tác giả. LE GRAND DICTIONNAIRE DE L'ART. France Loisirs, Paris-1995.
38. Nguyễn Quốc Thông. LỊCH SỬ XÂY DỰNG ĐÔ THỊ CỔ ĐẠI VÀ TRUNG ĐẠI PHƯƠNG TÂY. NXB Xây dựng. 2000.
39. Philippe Martinez. EGYPTE CIVILISATION. Editions Liana - Levi. 1999.
40. Richard Reid. PICTURE PANORAMA OF WORLD BUILDING. Owllet Books
41. Trần Chí Hoa. LỊCH SỬ KIẾN TRÚC NƯỚC NGOÀI (từ thế kỷ XIX trở về trước), NXB Kiến trúc Công nghiệp Trung Quốc, Bắc Kinh.
42. Trần Trọng Chi. LƯỢC SỬ KIẾN TRÚC THẾ GIỚI. Quyển 1. NXB Xây dựng. 2003.
43. Trần Văn Khải. LỊCH SỬ KIẾN TRÚC PHƯƠNG TÂY. NXB Giao thông vận tải. 2000.
44. Vernon Gibberd. ARCHITECTURE SOURCE BOOK. Granges Books. London. 1997.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Lời nói đầu	3
Chương 1. Kiến trúc xã hội nguyên thủy	
1.1. Khái quát chung	5
1.2. Thời kỳ đồ đá cũ (2,5 vạn - 1 vạn năm tr. CN)	5
1.3. Thời kỳ đồ đá mới (1 vạn năm - 3 nghìn năm tr. CN, hay còn gọi là thời kỳ đá mài)	7
1.4. Thời kỳ đồ đồng (3 nghìn năm tr. CN)	9
Chương 2. Kiến trúc Ai Cập cổ đại	
2.1. Khái quát tình hình chính trị, kinh tế xã hội và tôn giáo	14
2.2. Đặc điểm và loại hình kiến trúc Ai Cập	16
2.3. Mastaba	17
2.4. Kim tự tháp	18
2.5. Những lăng mộ xây dựng trong núi đá	28
2.6. Những đền thờ Ai Cập cổ đại	32
2.7. Dinh thự, cung điện và nhà ở	39
Chương 3. Kiến trúc Lưỡng Hà và Ba Tư	
3.1. Bối cảnh kinh tế, chính trị, xã hội	41
3.2. Đặc điểm kiến trúc	43
3.3. Khái niệm về Ziggurat	45
3.4. Thành Babilon	46
3.5. Thành Dur Sharukin và cung điện Sargon II	48
3.6. Cung điện Persepolis của Ba Tư	50
Chương 4. Kiến trúc Hy Lạp cổ đại	
4.1. Quá trình phát triển và ý nghĩa của nghệ thuật kiến trúc Hy Lạp cổ đại	54
4.2. Kiến trúc đảo Crète và kiến trúc Micènes	55
4.3. Sự hình thành các quần thể kiến trúc thánh địa và các quần thể kiến trúc công cộng Hy Lạp cổ đại	60
	305

4.4. Sự diễn tiến của thức cột và ba loại thức cột Doric, Ionic, Corinth	63
4.5. Quá trình phát triển đền đài Hy Lạp cổ đại	70
4.6. Acropole ở Athènes	73
4.7. Những loại hình kiến trúc khác trong thế giới Hy Lạp cổ đại	82
Chương 5. Kiến trúc La Mã cổ đại	
5.1. Sự ra đời và quá trình phát triển của kiến trúc La Mã cổ đại	89
5.2. Đặc điểm và loại hình kiến trúc La Mã cổ đại	92
5.3. Kỹ thuật xây dựng La Mã cổ đại	93
5.4. Thức cột La Mã cổ đại	95
5.5. Các tác phẩm kiến trúc tiêu biểu thời kỳ La Mã cổ đại	98
Chương 6. Kiến trúc Cơ đốc giáo tiền kỳ, kiến trúc Byzantine và kiến trúc Nga Trung thế kỷ	
6.1. Khái quát tình hình chính trị, kinh tế xã hội và tôn giáo	111
6.2. Kiến trúc Cơ đốc giáo tiền kỳ	112
6.3. Phân kỳ lịch sử kiến trúc Byzantine và kiến trúc Nga thời Trung cổ	114
6.4. Những đặc điểm của kiến trúc Byzantine	115
6.5. Những nhà thờ tiêu biểu của kiến trúc Byzantine	120
6.6. Các nhà thờ Nga thời Trung thế kỷ	128
Chương 7. Kiến trúc Rôman	
7.1. Sự ra đời và quá trình phát triển của kiến trúc Rôman	132
7.2. Đặc điểm và loại hình kiến trúc Rôman	133
7.3. Kỹ thuật xây dựng Rôman	133
7.4. Nhà thờ và tu viện trong kiến trúc Rôman	136
7.5. Kiến trúc thành quách và dinh thự Rôman	148
Chương 8. Kiến trúc Gôtích	
8.1. Quá trình hình thành, phát triển và đặc điểm của kiến trúc gôtích	152
8.2. Nước Pháp - cái nôi của kiến trúc Gôtích	154
8.3. Hệ thống kết cấu nhà thờ Gôtích	158
8.4. Các phong cách kiến trúc và các thế hệ nhà thờ Gôtích Pháp	160
8.5. Kiến trúc Gôtích ở Anh, Đức và Italia	167
Chương 9. Kiến trúc thời đại Phục hưng	
9.1. Sự hình thành nền Văn hóa Phục hưng	176
9.2. Đặc điểm chung của kiến trúc Văn nghệ Phục hưng	178

9.3. Kiến trúc Phục hưng giai đoạn Tiền kỳ	182
9.4. Kiến trúc Phục hưng giai đoạn Thịnh kỳ	196
9.5. Kiến trúc Phục hưng giai đoạn Hậu kỳ	215
9.6. Lý luận kiến trúc thời đại Phục hưng	219
9.7. Kiến trúc Phục hưng ở Pháp	222
Chương 10. Kiến trúc Barốc, Cổ điển chủ nghĩa và Rôccôcô	
10.1. Kiến trúc Barốc (Baroque)	228
10.2. Kiến trúc Chủ nghĩa cổ điển Pháp (thế kỷ XVII-XVIII)	252
10.3. Kiến trúc Rôccôcô (thế kỷ XVII-XVIII)	261
Chương 11. Kiến trúc Hà Lan, Tây Ban Nha, Đức và Anh thế kỷ XVI - XVIII	
11.1. Kiến trúc Hà Lan	264
11.2. Kiến trúc Tây Ban Nha	268
11.3. Kiến trúc Đức	275
11.4. Kiến trúc Anh	286
Tài liệu tham khảo	302

GIÁO TRÌNH LỊCH SỬ KIẾN TRÚC THẾ GIỚI

Chịu trách nhiệm xuất bản :

BÙI HỮU HẠNH

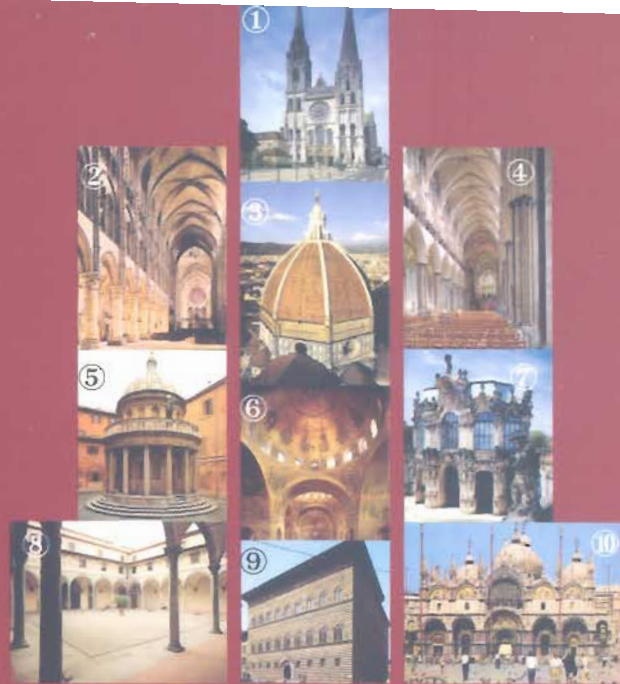
Biên tập : NGUYỄN THU DUNG

Chế bản : LÊ THỊ HƯƠNG

Sửa bản in : NGUYỄN THU DUNG

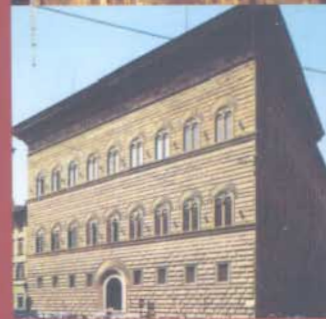
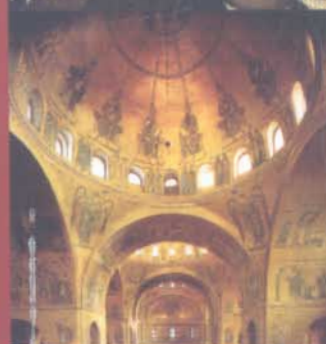
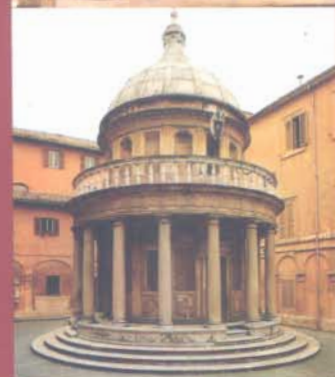
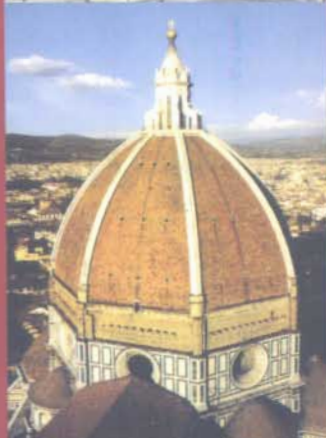
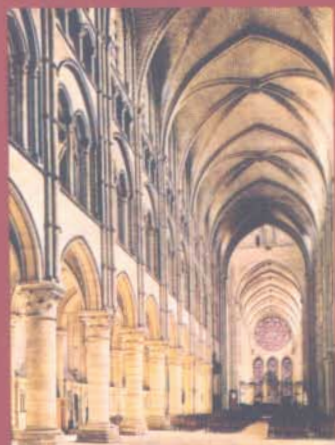
Bìa : NGUYỄN HỮU TÙNG

In 1200 cuốn khổ 19 × 27cm, tại Xưởng in Nhà xuất bản Xây dựng. Giấy chấp nhận đăng ký kế hoạch xuất bản số 621/XB-QLXB-20, ngày 29/4/2005. In xong nộp lưu chiểu tháng 02-2006.



ẢNH BÌA 4

- ① - Nhà thờ Chartres, kiến trúc Gotích Pháp
- ② - Nội thất nhà thờ Laon, Aisne, Pháp
- ③ - Vòm mái nhà thờ Florence, Italia
- ④ - Nội thất nhà thờ Salisbury, Anh quốc
- ⑤ - Đền Tempietto, Rôma, Kiến trúc phục hưng Italia
- ⑥ - Nội thất nhà thờ St. Marc ở Venice
- ⑦ - Lâu đài Zwinger, Dresden, Đức
- ⑧ - Dục anh viện ở Florence, kiến trúc phục hưng Italia
- ⑨ - Lâu đài Stozzi ở Florence, kiến trúc phục hưng Italia
- ⑩ - Nhà thờ St. Marc, Venice, Italia



GIAO TRÌNH
 LỊCH SỬ KIẾN TRÚC
 THẾ GIỚI
 TẬP I

gt lịch sử kiến trúc tg tập1



2

621-2005

Giá : 62.000đ